

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong cơ chế thị trường hiện nay, kế toán là một lĩnh vực gắn liền với hoạt động kinh tế tài chính, nó đảm nhiệm hệ thống tổ chức thông tin có ích cho các quyết định kinh tế. Nếu chúng ta coi doanh nghiệp là một cơ thể sống thì kế toán cùng với sản phẩm của nó (các báo cáo tài chính) chính là cánh tay phải đắc lực của cơ thể sống đó. Để trở thành công cụ hiệu lực, công tác kế toán không ngừng được các công ty, các doanh nghiệp hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường, từng bước hoà nhập với nguyên tắc và thông lệ kế toán quốc tế.

*Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc* là một công ty đang trên đà phát triển, từng bước khẳng định thị phần của mình trong ngành kinh doanh thiết bị điện. Công ty luôn chú trọng công tác bán hàng, tìm kiếm những nguồn hàng chất lượng nhưng đáp ứng được vấn đề tài chính của từng đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó, nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán đối với một doanh nghiệp, công ty luôn quan tâm đến công tác kế toán, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác kế toán diễn ra thuận lợi, chính xác và thực sự trở thành “cánh tay phải” của mình.

Với tư cách là sinh viên thực tập về chuyên ngành kế toán-kiểm toán, qua thời gian 6 tuần, em đã có cơ hội được tìm hiểu về cơ cấu tổ chức cũng như tiếp xúc với công việc của người làm kế toán tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc, chính điều này đã giúp em hình dung rõ hơn về ngành nghề mình đã chọn, giúp em vững tin hơn trong tương lai khi ra trường.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu tình hình thực tế của công ty, cũng như việc vận dụng những kiến thức đã học, em đã đi sâu nghiên cứu về phân hành tổ chức công tác tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Em xin được trình bày đề tài của mình là : **“HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC”**.

Bố cục của báo cáo ngoài lời mở đầu và kết luận gồm ba phần:

**PHẦN I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI**

**PHẦN II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC**

**PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC**

Mặc dù em đã hết sức cố gắng nhưng với lượng thời gian không phải là dài và nhất là một sinh viên đang thực tập, lượng kiến thức và hiểu biết còn hạn hẹp nên báo cáo sẽ không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong các thầy cô và các bạn đóng góp ý kiến để bài báo cáo này được hoàn chỉnh và chính xác hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 4 năm 2010*

Sinh viên

Đinh Thị Hồng Nhung

**PHẦN I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI**

**1. Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh**

**1.1. Doanh thu**

**1.1.1. Một số khái niệm về doanh thu**

- Doanh thu: là tổng giá trị của các lợi ích kế toán doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Doanh thu tiêu thụ nội bộ: là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

- Doanh thu hoạt động tài chính: bao gồm các khoản thu nhập liên quan đến hoạt động tài chính như tiền lãi gồm tiền lãi cho vay, lãi bán hàng trả chậm, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ... thu nhập cho thuê tài sản, cổ tức, lợi tức được chia, chênh lệch lãi tỷ giá ngoại tệ...

- Thu nhập khác: là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm:

- + Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ
- + Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác
- + Thu nhập từ nghiệp vụ bán và cho thuê lại tài sản

- + Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
- + Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ
- + Các khoản thuế được ngân sách nhà nước hoàn lại
- + Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ
- + Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có)
- + Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp
- + Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên

### **1.1.2. Thời điểm ghi nhận doanh thu**

#### **■ Ghi nhận doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá**

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 5 điều kiện sau:
  - + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
  - + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá.
  - + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
  - + Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
  - + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- Trường hợp doanh nghiệp vẫn còn chịu phần lớn rủi ro gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá thì giao dịch không được coi là hoạt động bán hàng và doanh thu không được ghi nhận như:
  - + Doanh nghiệp vẫn còn phải chịu trách nhiệm để đảm bảo cho tài sản được hoạt động bình thường, mà việc này không nằm trong các điều khoản bảo hành thông thường.
  - + Việc thanh toán tiền bán hàng còn chưa chắc chắn vì phụ thuộc vào người mua.

+ Hàng hoá được giao còn chờ lắp đặt đó là một phần quan trọng của hợp đồng mà doanh nghiệp chưa hoàn thành.

+ Khi người mua có quyền huỷ bỏ việc mua hàng vì một lý do nào đó được nêu trong hợp đồng mua bán và doanh nghiệp chưa chắc chắn về khả năng hàng bán có bị trả lại hay không.

■ *Ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ*

- Cung cấp dịch vụ: nghĩa là thực hiện những công việc đã thoả thuận trong hợp đồng.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy.

- Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn tất cả 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ.

+ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

■ *Ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia*

- Tiền lãi: là số tiền thu được phát sinh từ việc cho người khác sử dụng tiền hoặc các khoản tương đương tiền như: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu...

- Tiền bản quyền: là số tiền thu được phát sinh từ việc cho người khác sử dụng tài sản như: bằng sáng chế, bản quyền tác giả, nhãn hiệu thương mại...

- Cổ tức và lợi nhuận được chia: là số tiền lợi nhuận được chia từ việc nắm giữ cổ phiếu hoặc góp vốn

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai điều kiện sau:

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở đồng tích phù hợp với hợp đồng
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức (hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận)

## **1.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Doanh thu thuần là khoản chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu. Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- *Chiết khấu thương mại* (được coi như một khoản giảm giá)

Là khoản giảm trừ trên giá bán thông thường dành cho người mua do mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lưu kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

- *Hàng bán bị trả lại*

Là số hàng đã được coi là tiêu thụ nhưng bị người mua trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân thuộc về người bán.

- *Giảm giá hàng bán*

Là số tiền giảm trừ cho người mua trên giá bán đã thoả thuận do các nguyên nhân đặc biệt thuộc về người bán như hàng kém phẩm chất, hàng không đúng quy cách, hàng xấu, hàng giao không đúng hẹn...

- *Thuế xuất khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Được xác định theo số lượng sản phẩm hàng hoá tiêu thụ, giá tính thuế và thuế suất của từng mặt hàng

Trong đó:

◇ *Thuế xuất khẩu*: là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng của hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế xuất khẩu

◇ Thuế tiêu thụ đặc biệt: là số tiền thuế doanh nghiệp phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng của hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế TTĐB

- *Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp*

Là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ

### **1.3. Chi phí**

Theo chuẩn mực số 01 “chuẩn mực chung” ban hành và công bố theo quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng BTC thì: Chi phí là khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

#### ***1.3.1. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh***

##### **■ *Giá vốn hàng bán***

Là giá thực tế xuất kho của số sản phẩm đã bán được (hoặc bao gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hoá đã bán ra trong kỳ - đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá bán thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ

##### **■ *Chi phí bán hàng***

Là tất cả chi phí liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ

##### **■ *Chi phí quản lý doanh nghiệp***

Là tất cả chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý hành chính và một số khoản khác có tính chất chung toàn doanh nghiệp

### **1.3.2. Chi phí tài chính**

- Chi phí hoạt động tài chính là những chi phí liên quan đến các hoạt động về vốn, các hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp

- Chi phí tài chính bao gồm:

+ Chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư công cụ tài chính: đầu tư liên doanh, đầu tư liên kết, đầu tư vào công ty con, chi phí nắm giữ, thanh lý, chuyển nhượng các khoản đầu tư...

+ Chi phí liên quan đến hoạt động cho vay vốn

+ Chi phí liên quan đến mua bán ngoại tệ

+ Chi phí lãi vay vốn kinh doanh hoặc không được vốn hoá, các khoản chiết khấu thanh toán khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ

+ Chênh lệch lỗ khi mua bán ngoại tệ, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ

+ Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn

- Không được hạch toán vào chi phí tài chính những chi phí sau đây:

+ Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ

+ Chi phí bán hàng

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Chi phí kinh doanh bất động sản

+ Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

+ Các khoản chi phí được trang trải bằng nguồn kinh phí khác

### **1.3.3. Chi phí khác**

Chi phí khác bao gồm các khoản chi cho các hoạt động xảy ra không thường xuyên

### **1.3.4. Chi phí thuế TNDN**

Thuế TNDN là loại thuế trực thu thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp

Căn cứ tính thuế TNDN là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế TNDN



Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ và thu nhập khác

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế X Thuế suất thuế TNDN

#### **1.4. Xác định kết quả kinh doanh**

- Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động bán hàng hoá, sản phẩm của doanh nghiệp trong thời kỳ nhất định, biểu hiện bằng số tiền lỗ hay lãi.

- Nói cách khác, kết quả kinh doanh là khoản chênh lệch giữa doanh thu bán hàng thu về với các khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong quá trình bán hàng.

Kết quả bán hàng của doanh nghiệp được tính vào cuối kỳ hạch toán (thường là cuối tháng, quý, năm).

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: là chênh lệch giữa doanh thu thuần với trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính

+ Kết quả hoạt động khác: là chênh lệch giữa các khoản thu nhập và các khoản chi phí khác và chi phí thuế TNDN

- Lợi nhuận của doanh nghiệp bao gồm:

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là số chênh lệch giữa lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính; chi phí tài chính; chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Lợi nhuận khác là số chênh lệch giữa thu nhập khác với chi phí khác

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là tổng số giữa lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh với lợi nhuận khác

- Lợi nhuận sau thuế TNDN (lợi nhuận ròng hay lãi ròng) là phần lợi nhuận sau khi lấy lợi nhuận kế toán trước thuế trừ đi chi phí thuế TNDN

## **2. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại**

### **2.1. Nhiệm vụ hạch toán**

- Tính toán và ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời khối lượng hàng hoá bán ra. Vận dụng nguyên tắc giá phí và các phương pháp tính giá phù hợp để xác định chính xác giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và các chi phí khác nhằm xác định đúng đắn kết quả bán hàng.

- Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo cáo kế toán phù hợp để thu nhận, xử lý, hệ thống hoá và cung cấp thông tin về tình hình hiện có và sự biến động của hàng hoá, tình hình bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình quản lý hàng hoá trong kho, tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng, xác định kết quả và phân phối kết quả.

### **2.2. Nguyên tắc hạch toán**

- Hạch toán doanh thu bán hàng phải tôn trọng nguyên tắc chi phí, doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế phát sinh phải phù hợp với niên độ kế toán.

- Chỉ hạch toán vào doanh thu bán hàng, doanh thu bán hàng nội bộ các khoản doanh thu bán hàng của khối lượng hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ hạch toán. Không hạch toán vào các tài khoản doanh thu những khoản doanh thu chưa chắc chắn có khả năng được thực hiện.

- Doanh thu bán hàng (kể cả doanh thu bán hàng nội bộ) phải được theo dõi chi tiết cho từng loại hình kinh doanh. Trong từng loại doanh thu lại được chi tiết theo từng loại hàng hoá, lao vụ, dịch vụ.

- Trường hợp bán hàng thông thường thì mức giá để ghi doanh thu là giá ghi trên hợp đồng.

+ Với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu VAT theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu là giá bán chưa có VAT.

+ Với hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện chịu VAT hoặc chịu VAT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu là tổng giá thanh toán (giá bán có VAT).

+ Với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, thuế XK thì doanh thu là tổng giá thanh toán (giá bán bao gồm cả thuế TTĐB hoặc thuế XK)

- Doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì chỉ phản ánh vào doanh thu số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì mức giá để ghi nhận doanh thu là giá bán thu tiền một lần. Phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu được và giá bán thu tiền một lần được tính vào thu nhập tài chính (phần này không chịu thuế VAT).

- Trường hợp doanh nghiệp bán hàng qua các đại lý theo giá bán mà doanh nghiệp quy định cho các đại lý (không được trừ vào tiền hàng hoá).

- Đối với các cơ sở đại lý nhận bán hộ và bán theo giá quy định thì doanh thu được tính bằng tiền hoa hồng được hưởng (không phải chịu VAT).

- Đối với trường hợp hàng đổi hàng thì giá để ghi nhận doanh thu được tính theo giá thông thường của sản phẩm xuất đổi.

- Những sản phẩm hàng hoá được xác định là tiêu thụ nhưng vì lý do về chất lượng, quy cách kỹ thuật... người mua từ chối thanh toán gửi trả lại cho người bán hoặc yêu cầu giảm giá và được doanh nghiệp chấp thuận hoặc người mua mua hàng với khối lượng lớn được chiết khấu thương mại thì các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng được theo dõi riêng biệt trên TK 521, TK 531, TK 532.

- Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền thu được chia cho số năm cho thuê.

- Không hạch toán vào TK 511 các trường hợp sau:

+ Trị giá hàng hoá, vật tư, bán thành phẩm xuất giao cho bên ngoài gia công chế biến.

+ Trị giá thành phẩm, bán thành phẩm, dịch vụ cung cấp giữa các đơn vị thành viên một công ty, tổng công ty hạch toán toàn ngành (sản phẩm, bán thành phẩm, dịch vụ tiêu thụ nội bộ).

+ Số tiền thu được về nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

+ Trị giá sản phẩm, hàng hoá đang gửi bán, dịch vụ hoàn thành và cung cấp cho khách hàng nhưng chưa được người mua chấp nhận thanh toán.

+ Trị giá hàng gửi bán theo phương thức gửi bán đại lý, ký gửi (chưa được xác định là tiêu thụ).

+ Các khoản thu nhập khác không được coi là doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Khi hạch toán vào TK 3387 (Doanh thu chưa thực hiện) cần tôn trọng một số quy định sau:

+ Khi bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh thu được ghi nhận theo giá bán trả ngay tại thời điểm ghi nhận.

+ Giá bán trả ngay được ghi nhận bằng việc quy đổi giá trị danh nghĩa của các khoản sẽ thu được trong tương lai về giá trị thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu theo tỉ lệ lãi suất hiện hành. Phần lãi bán hàng trả chậm, trả góp là chênh lệch giữa giá bán trả chậm, trả góp và giá bán trả ngay được ghi vào TK 3387.

+ Khi nhận trước tiền cho thuê TS của nhiều năm thì số tiền nhận trước được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện. Trong các năm tài chính tiếp sau sẽ được ghi nhận doanh thu phù hợp với doanh thu của từng năm.

### **2.3. Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh**

#### **2.3.1. Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT (mẫu 01-GTKT-3LL)

- Hoá đơn bán hàng thông thường

- Bảng kê bán hàng: bảng kê hàng hoá bán ra, bảng kê hàng gửi bán đã tiêu thụ...

- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi (mẫu 01-BH)

- Thẻ quầy hàng (mẫu 02-BH)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ thanh toán (phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi, lệnh chuyển tiền, bảng sao kê ngân hàng...)
- Chứng từ kế toán liên quan khác như phiếu nhập kho hàng trả lại.

### **2.3.2. Tài khoản sử dụng**

#### **2.3.2.1 Nhóm tài khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu**

Loại tài khoản này dùng để phản ánh toàn bộ doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá bất động sản đầu tư, dịch vụ, tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức là lợi nhuận được chia, các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

#### **► Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

Tổng doanh thu bán hàng là số tiền ghi trên hoá đơn bán hàng, hoá đơn cung cấp dịch vụ.

#### **■ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 511**

##### **Bên Nợ**

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ

- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

### **Bên Có**

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

#### **Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ**

■ TK 511 có 5 TK cấp 2

▪TK 5111- *Doanh thu bán hàng hoá*

Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hoá được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp

Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hoá, vật tư, lương thực...

▪TK 5112- *Doanh thu bán các thành phẩm*

Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (Thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp)

Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp...

▪TK 5113- *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán

Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán...

▪TK 5114- *Doanh thu trợ cấp, trợ giá*

Dùng để phản ánh các khoản doanh thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước

▪ *TK 5117- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư*

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và doanh thu bán, thanh lý bất động sản đầu tư

► **TK 512- Doanh thu bán hàng nội bộ**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

■ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 521**

**Bên Nợ**

- Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán nội bộ kết chuyển cuối kỳ kế toán

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán nội bộ

- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội bộ

- Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ thuần vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

**Bên Có**

Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ thuần vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

**Tài khoản 512 không có số dư cuối kỳ**

■ Tài khoản 512 – doanh thu bán hàng nội bộ có 3 tài khoản cấp 2

▪ *Tài khoản 5121 – doanh thu bán hàng hoá*

Phản ánh doanh thu của khối lượng hàng hoá đã được xác định là đã bán nội bộ trong kỳ kế toán

Tài khoản này chủ yếu dùng cho các doanh nghiệp thương mại như: doanh nghiệp cung ứng vật tư, lương thực...

▪ *Tài khoản 5122 – doanh thu bán các thành phẩm*

Phản ánh doanh thu của khối lượng sản phẩm cung cấp giữa các đơn vị trong cùng công ty hay tổng công ty

Tài khoản này chủ yếu dùng cho các doanh nghiệp sản xuất như: công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, xây lắp...

▪ *Tài khoản 5123 – doanh thu cung cấp dịch vụ*

Phản ánh doanh thu của khối lượng dịch vụ cung cấp giữa các đơn vị trong cùng công ty, tổng công ty

Tài khoản này chủ yếu dùng cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ như: giao thông vận tải, du lịch, bưu điện

► **Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

- Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác

- Lãi tỷ giá hối đoái

- Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ

- Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

■ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 515**

**Bên Nợ**

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)



- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 “xác định kết quả kinh doanh”

### **Bên Có**

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết
- Chiết khấu thanh toán được hưởng
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ

### **Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ**

#### **► Tài khoản 521 - Chiết khấu thương mại**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua do việc người mua hàng đã mua hàng (sản phẩm, hàng hoá), dịch vụ với khối lượng lớn và theo thoả thuận bên bán dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng)

- Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 521

### **Bên Nợ**

Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng

### **Bên Có**

Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo

**Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ**

▶ **Tài khoản 531 – Hàng bán bị trả lại**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hoá bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách. Giá trị của hàng bán bị trả lại phản ánh trên tài khoản này sẽ điều chỉnh doanh thu bán hàng thực tế thực hiện trong kỳ kinh doanh để tính doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hoá đã bán ra trong kỳ báo cáo

■ **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 531**

**Bên Nợ**

Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hoá đã bán

**Bên Có**

Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên Nợ TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc TK 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo

**Tài khoản 531 không có số dư cuối kỳ**

▶ **Tài khoản 532- Giảm giá hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán. Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hoá kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế

■ **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 532**

**Bên Nợ**

Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế

**Bên Có**

Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc TK 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ”

### **Tài khoản 532 không có số dư cuối kỳ**

#### **2.3.2.2. Nhóm tài khoản chi phí sản xuất, kinh doanh**

Các tài khoản này dùng để phản ánh chi phí sản xuất, kinh doanh, tính giá thành sản phẩm, dịch vụ (trường hợp doanh nghiệp áp dụng phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ); phản ánh giá trị hàng hoá, vật tư mua vào, trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, lao vụ, dịch vụ bán ra; phản ánh chi phí tài chính, phản ánh chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc các ngành và các thành phần kinh tế

#### **► Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ

##### **■ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 632**

▪ Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

##### **Bên Nợ**

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phản ánh:
  - + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ
  - + Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ
    - + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra
    - + Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành
    - + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết)

- Đối với hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư, phản ánh
  - + Số khấu hao BĐS đầu tư trích trong kỳ
  - + Chi phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo BĐS đầu tư không đủ điều kiện tính vào nguyên giá BĐS đầu tư
  - + Chi phí phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động BĐS đầu tư trong kỳ
  - + Giá trị còn lại của BĐS đầu tư bán, thanh lý trong kỳ
  - + Chi phí của nghiệp vụ bán, thanh lý BĐS đầu tư phát sinh trong kỳ

### **Bên Có**

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐS đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh
- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước)
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

### **Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ**

- Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ
  - \* Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại

### **Bên Nợ**

- Trị giá vốn của hàng hoá đã xuất bán trong kỳ
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết)

### **Bên Có**

- Kết chuyển giá vốn của hàng hoá đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước)

- Kết chuyển giá vốn của hàng hoá đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

\* Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ

#### **Bên Nợ**

- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết)
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành

#### **Bên Có**

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ TK 155 “Thành phẩm”

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết)

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

#### **Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ**

#### **► Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán... Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

■ Kết cấu và nội dung phản ánh TK 635

#### **Bên Nợ**

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính
- Lỗ bán ngoại tệ
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư

- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện)

- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện)

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết)

- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (lỗ tỷ giá – giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính

- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác

### **Bên Có**

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết)

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

### **Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ**

#### **► Tài khoản 641 – Chi phí bán hàng**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí bán hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

■ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 641

### **Bên Nợ**

Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ

### **Bên Có**

Kết chuyển chi phí bán hàng vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả kinh doanh trong kỳ

**Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ**

■ Tài khoản 641 có 7 tài khoản cấp 2

*Tài khoản 6411 – Chi phí nhân viên*

Phản ánh các khoản phải trả cho nhân viên bán hàng, nhân viên đóng gói, vận chuyển, bảo quản sản phẩm, hàng hoá... bao gồm tiền lương, tiền ăn giữa ca, tiền công và cá khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn...

*Tài khoản 6412 – Chi phí vật liệu, bao bì*

Phản ánh các chi phí vật liệu, bao bì xuất dùng cho việc giữ gìn, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ như chi phí vật liệu đóng gói sản phẩm, hàng hoá, chi phí vật liệu, nhiên liệu dùng cho bảo quản, bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá trong quá trình tiêu thụ, vật liệu dùng cho sửa chữa, bảo quản TSCĐ... dùng cho bộ phận bán hàng

*Tài khoản 6413 – Chi phí dụng cụ, đồ dùng*

Phản ánh chi phí về công cụ, dụng cụ phục vụ cho quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá như dụng cụ đo lường, phương tiện tính toán, phương tiện làm việc...

*Tài khoản 6414 – Chi phí khấu hao TSCĐ*

Phản ánh chi phí khấu hao TSCĐ ở bộ phận bảo quản, bán hàng, như nhà kho, cửa hàng, bến bãi, phương tiện bốc dỡ, vận chuyển, phương tiện tính toán, đo lường, kiểm nghiệm chất lượng...

*Tài khoản 6415 – Chi phí bảo hành*

Dùng để phản ánh khoản chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá. Riêng chi phí sửa chữa và bảo hành công trình xây lắp phản ánh ở TK 627 “Chi phí sản xuất chung” mà không phản ánh ở TK này

*Tài khoản 6417 – Chi phí dịch vụ mua ngoài*

Phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho bán hàng như chi phí thuê ngoài

sửa chữa TSCĐ phục vụ trực tiếp cho khâu bán hàng, tiền thuê kho, thuê bãi, tiền thuê bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá đi bán, tiền trả hoa hồng cho đại lý bán hàng, cho đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu...

#### *Tài khoản 6418 – Chi phí bằng tiền khác*

Phản ánh các chi phí bằng tiền khác phát sinh trong khâu bán hàng ngoài các chi phí đã kể trên như chi phí tiếp khách ở bộ phận bán hàng, chi phí giới thiệu sản phẩm, hàng hoá, quảng cáo, chào hàng, chi phí hội nghị khách hàng...

#### ► **Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xác hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

#### ■ **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 642**

##### **Bên Nợ**

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm

##### **Bên Có**

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)
- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”



**Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ**

■ Tài khoản 642 có 8 tài khoản cấp 2

*Tài khoản 6421 – Chi phí nhân viên quản lý*

Phản ánh các khoản phải trả cho cán bộ nhân viên quản lý doanh nghiệp, như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của Ban giám đốc, nhân viên quản lý ở các phòng, ban của doanh nghiệp

*Tài khoản 6422 – Chi phí vật liệu quản lý*

Phản ánh chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp như văn phòng phẩm... vật liệu sử dụng cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ... (giá có thuế hoặc chưa có thuế GTGT)

*Tài khoản 6423 – Chi phí đồ dùng văn phòng*

Phản ánh chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý (giá có thuế hoặc chưa có thuế GTGT)

*Tài khoản 6424 – Chi phí khấu hao TSCĐ*

Phản ánh chi phí khấu hao TSCĐ dùng chung cho doanh nghiệp như : Nhà cửa làm việc của các phòng ban, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải truyền dẫn, máy móc thiết bị quản lý dùng trên văn phòng...

*Tài khoản 6425 – Thuế, phí và lệ phí*

Phản ánh chi phí về thuế, phí và lệ phí như: thuế môn bài, tiền thuê đất... và các khoản phí, lệ phí khác

*Tài khoản 6426 – Chi phí dự phòng*

Phản ánh các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

*Tài khoản 6427 – Chi phí dịch vụ mua ngoài*

Phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp, các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sang chế... (Không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý doanh nghiệp, tiền thuê TSCĐ, chi phí trả cho nhà thầu phụ

*Tài khoản 6428 – Chi phí bằng tiền khác*

Phản ánh các chi phí khác thuộc quản lý chung của doanh nghiệp, ngoài các chi phí đã kể trên, như: Chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ...

### **2.3.2.3. Nhóm tài khoản thu nhập khác và chi phí khác**

#### **► Tài khoản 711 – Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

#### **■ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 711**

##### **Bên Nợ**

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

##### **Bên Có**

Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

#### **Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ**

#### **► Tài khoản 811 – Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động SXKD tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Chi phí khác là những khoản chi phí (lỗi) do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

#### **■ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 811**

##### **Bên Nợ**

Các khoản chi phí khác phát sinh

##### **Bên Có**

Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

### **Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ**

#### **2.3.2.4. Nhóm tài khoản xác định kết quả kinh doanh**

##### **► Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm.

##### **■ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 911**

##### **Bên Nợ**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
- Kết chuyển lãi

##### **Bên Có**

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Kết chuyển lỗ

### **Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ**

##### **► Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp

##### **■ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 421**

##### **Bên Nợ**

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh

- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh
- Nộp lợi nhuận lên cấp trên

### **Bên Có**

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

### **Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có**

**Số dư bên Nợ:** số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý

**Số dư bên Có:** số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng

- Tài khoản 421 có 2 tài khoản cấp 2

*Tài khoản 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước*

Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ thuộc các năm trước

*Tài khoản 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay*

Phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay

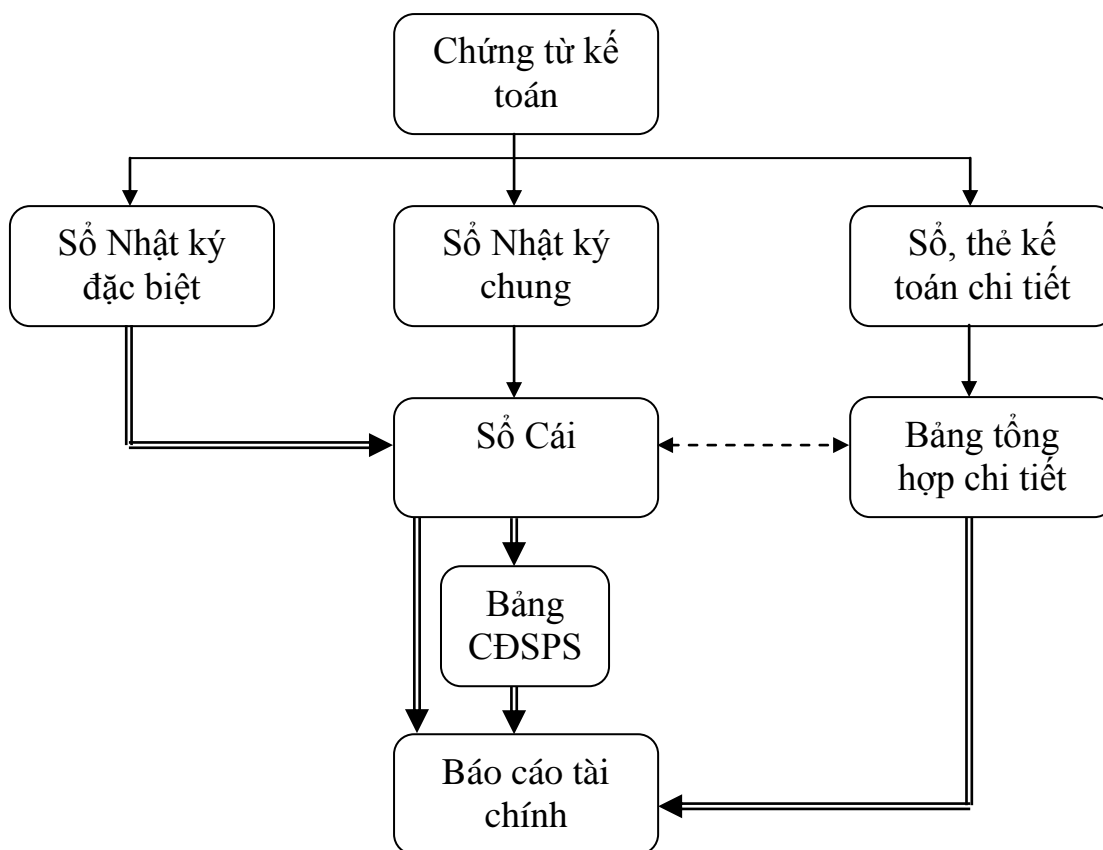
### **2.3.3. Hệ thống sổ kế toán sử dụng trong kế toán bán hàng, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Hệ thống sổ kế toán chi tiết: 511, 512, 531, 532, 632, 911...
- Hệ thống sổ kế toán tổng hợp tùy theo hình thức kế toán doanh nghiệp áp dụng hệ thống sổ kế toán tổng hợp khác nhau.

Có 5 hình thức kế toán: Hình thức Nhật ký chung, hình thức Nhật ký chứng từ, hình thức Chứng từ ghi sổ, Hình thức Nhật ký sổ cái và hình thức Kế toán máy. Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc sử dụng hình thức Nhật ký chung trong công tác hạch toán kế toán. Vì vậy em xin phép được nêu một số sổ kế toán theo hình thức này:

- + Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt
- + Sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

**Trình tự ghi sổ**



**Sơ đồ 1.1: Quy trình hạch toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

**☀ Ghi chú**

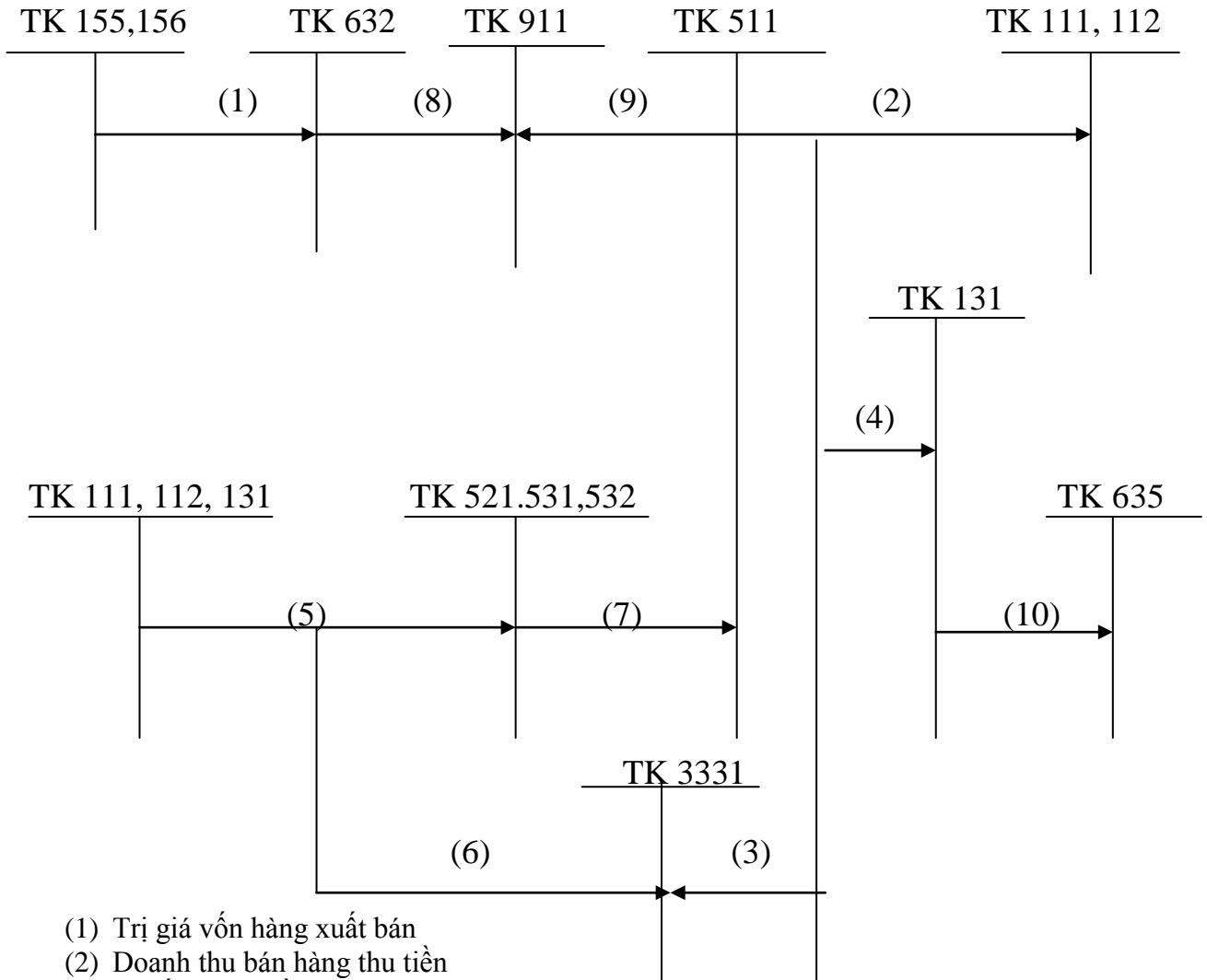
- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**2.3.4. Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu**

**2.3.4.1. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu**

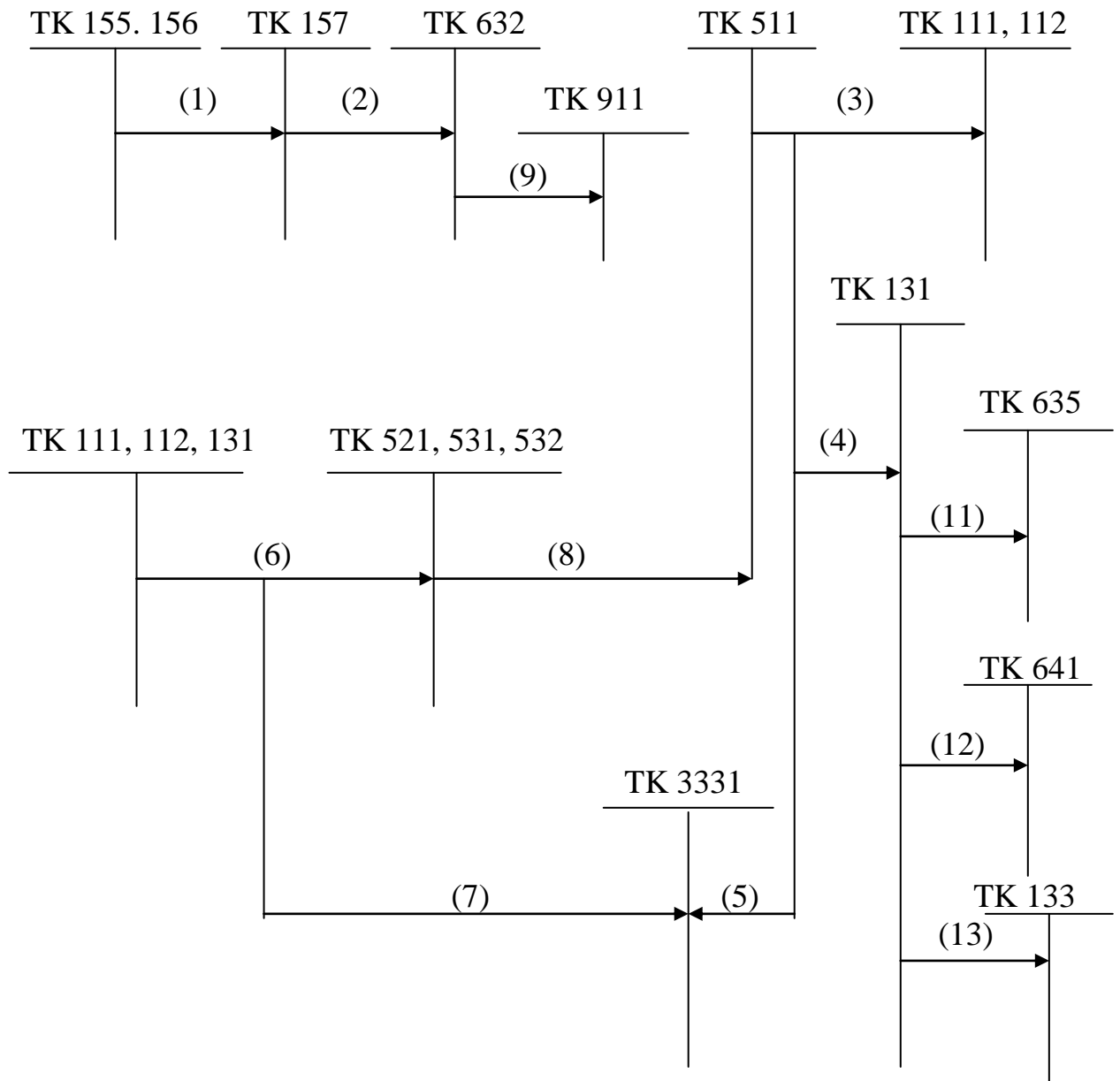
► **Kế toán doanh thu**

■ **Doanh thu bán hàng hạch toán theo phương thức tiêu thụ trực tiếp**



- (1) Trị giá vốn hàng xuất bán
- (2) Doanh thu bán hàng thu tiền
- (3) Thuế GTGT đầu ra
- (4) Doanh thu bán hàng phải thu của người mua
- (5) Các khoản giảm trừ doanh thu
- (6) Thuế VAT giảm trừ
- (7) Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu
- (8) Kết chuyển giá vốn hàng bán
- (9) Kết chuyển doanh thu
- (10) Cuối kỳ thanh toán

■ **Doanh thu bán hàng hạch toán theo phương thức đại lý, ký gửi**

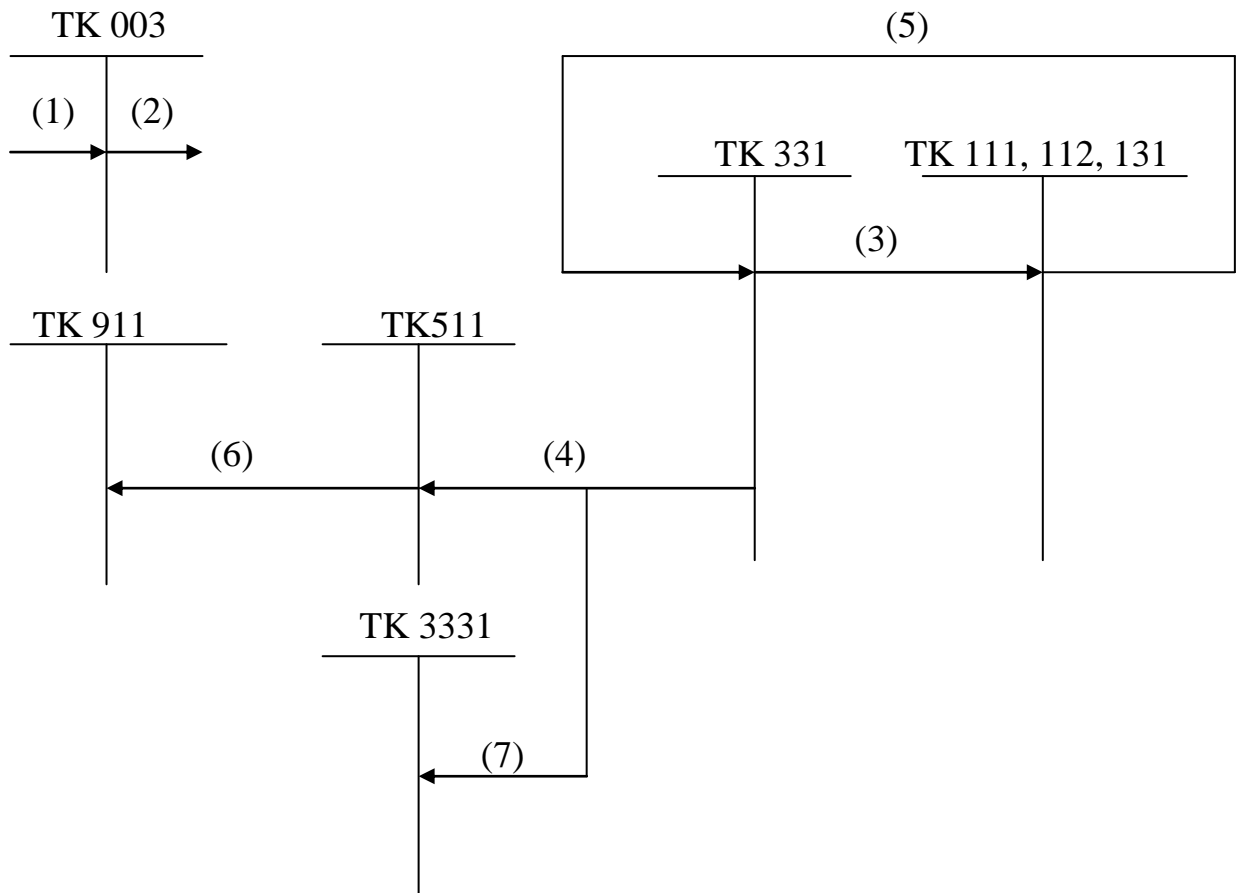


Kế toán doanh thu trong trường hợp này phản ánh tương tự như tiêu thụ trực tiếp chỉ khác ở các bút toán phản ánh giá vốn của sản phẩm xuất bán khi được xác định là tiêu thụ.

- (1) Giá vốn của hàng chuyển đi
- (2) Giá vốn của hàng đã xác định là tiêu thụ
- (3) Doanh thu bán hàng thu tiền
- (4) Doanh thu bán hàng phải thu của người mua
- (5) Thuế VAT
- (6) Các khoản giảm trừ doanh thu
- (7) Thuế VAT được giảm trừ
- (8) Kết chuyển các khoản giảm trừ

- (9) Kết chuyển giá vốn hàng bán
- (10) Kết chuyển doanh thu
- (11) Chiết khấu thanh toán
- (12) Hoa hồng đại lý
- (13) Thuế VAT

**- Bên nhận đại lý**



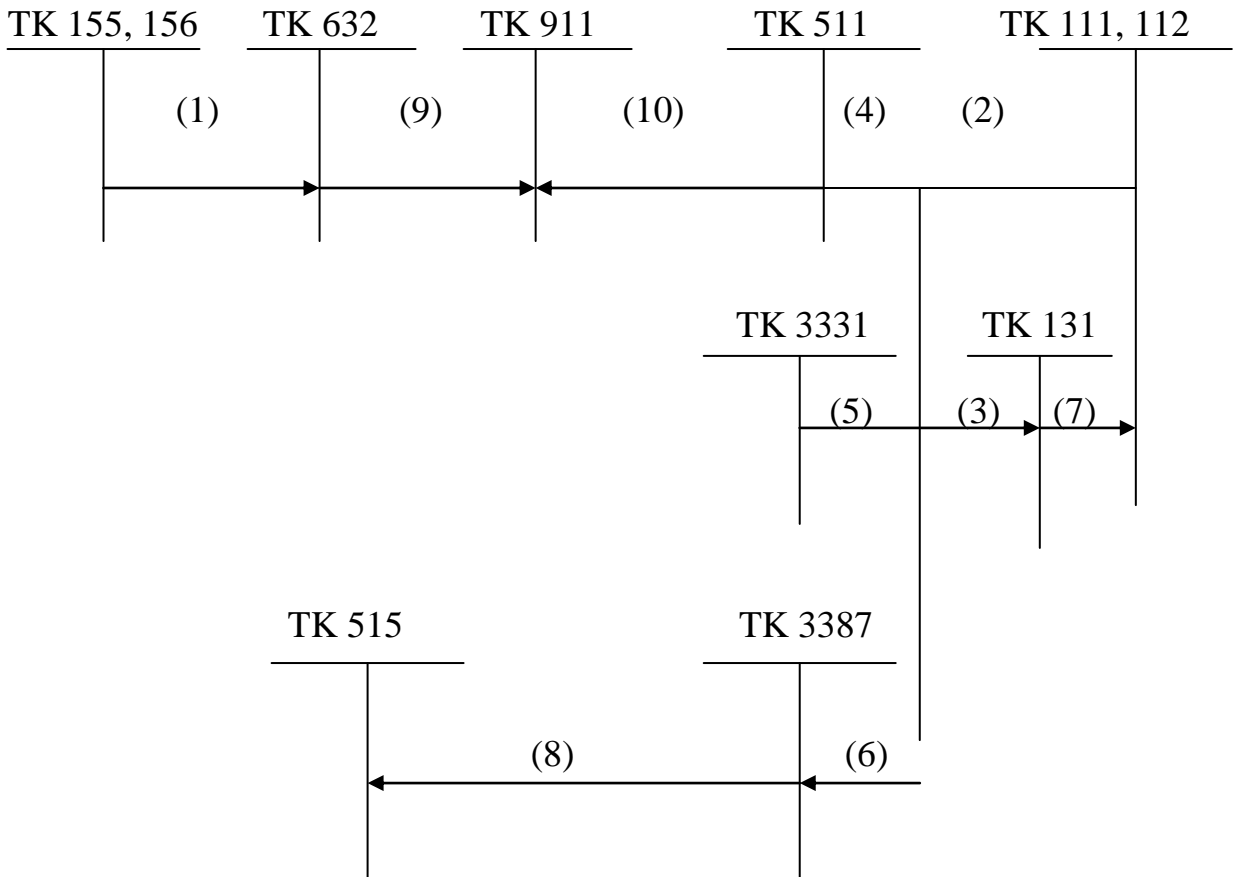
- (1) Đại lý nhận hàng ký gửi
- (2) Khi bán hàng hoặc trả lại
- (3) Số tiền thu được khi bán hàng
- (4) Hoa hồng được hưởng
- (5) Số tiền trả cho chủ sau khi trừ hoa hồng đại lý
- (6) Kết chuyển doanh thu thuần
- (7) Thuế VAT của hoa hồng đại lý



**■ Doanh thu bán hàng theo phương thức bán hàng trả góp**

Khoản lãi trả góp không tính vào TK 511 mà được phản ánh vào khoản thu nhập hoạt động tài chính TK 515.

Theo phương thức tiêu thụ này việc phản ánh giá vốn tiêu thụ giống như trường hợp tiêu thụ trực tiếp, còn Doanh thu tiêu thụ được phản ánh qua sơ đồ sau:



- (1) Giá vốn hàng bán trả góp
- (2) Số tiền nhận năm đầu
- (3) Số tiền trả chậm, trả góp
- (4) Doanh thu theo giá bán trả ngay một lần
- (5) Thuế VAT đầu ra
- (6) Tổng số lợi tức bán trả góp
- (7) Đầu kỳ thu tiền
- (8) Đầu kỳ phân bổ lãi trả chậm
- (9) Kết chuyển giá vốn hàng bán
- (10) Kết chuyển doanh thu thuần

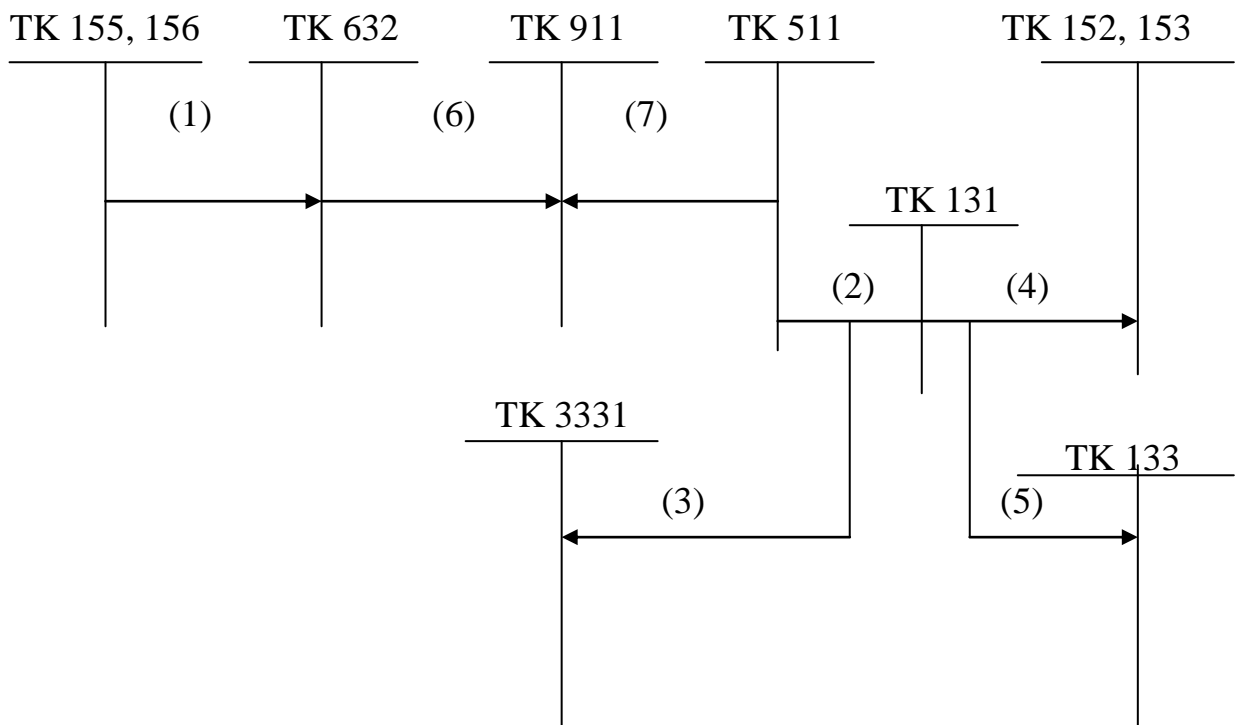
■ **Doanh thu bán hàng theo phương thức hàng đổi hàng**

Khi xuất sản phẩm đem đi trao đổi với khách hàng, kế toán phải phản ánh các bút toán:

+ Phản ánh trị giá vốn hàng đem đi bán, trao đổi tương tự trường hợp bán trực tiếp

+ Phản ánh giá trao đổi (giá bán tương đương) của hàng đem đi trao đổi

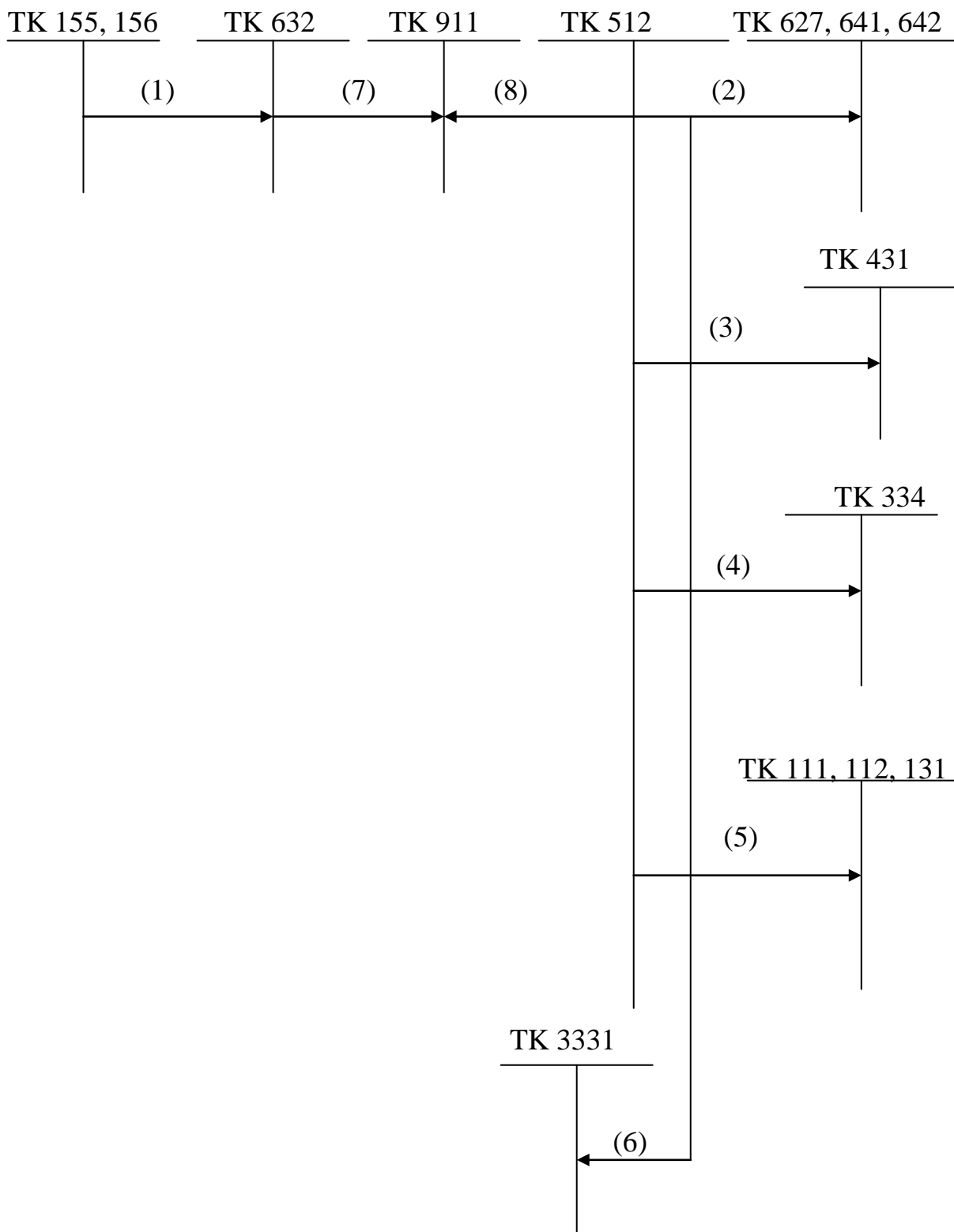
+ Phản ánh giá trị vật tư hàng hoá nhận về (hàng nhận về coi như mua)



- (1) Giá vốn hàng đem đổi
- (2) Doanh thu hàng đem đổi
- (3) Thuế VAT đầu ra
- (4) Giá trị hàng nhập kho
- (5) Thuế VAT của hàng nhập kho
- (6) Kết chuyển trị giá vốn hàng đem đổi
- (7) Kết chuyển doanh thu hàng đem đổi

**■ Doanh thu bán hàng theo phương pháp tiêu thụ nội bộ**

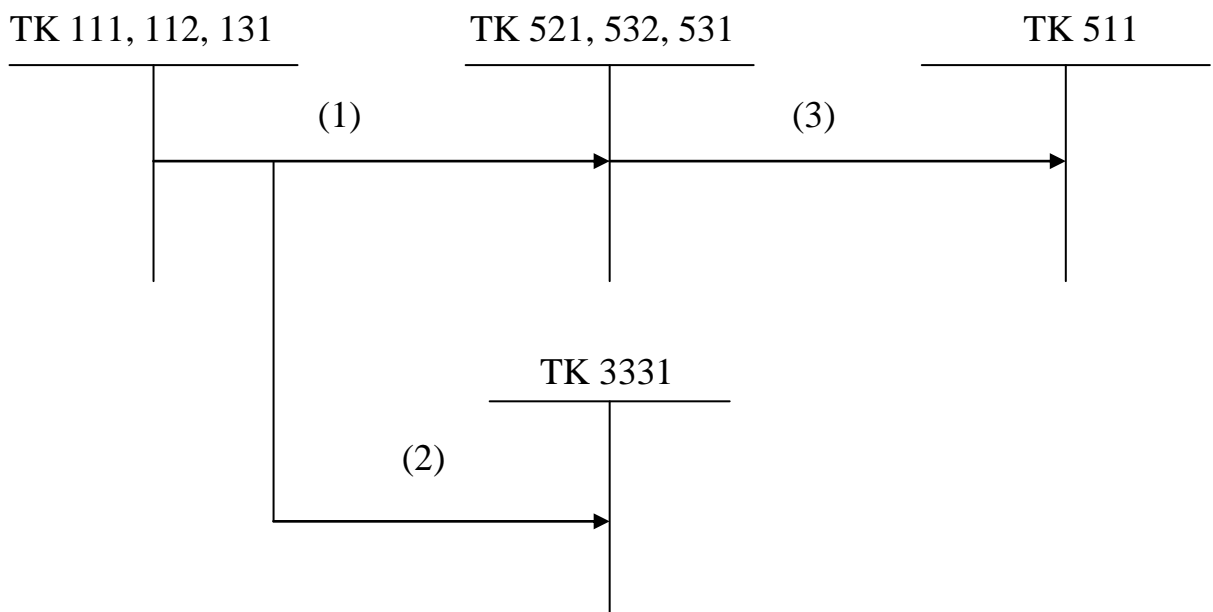
Trường hợp này việc hạch toán tương tự như trường hợp tiêu thụ bên ngoài nhưng doanh thu tiêu thụ được phản ánh trên TK 512



- (1) Giá vốn hàng tiêu thụ nội bộ
- (2) Doanh thu hàng dùng cho sản xuất kinh doanh
- (3) Doanh thu hàng dùng để biếu tặng, khen thưởng
- (4) Doanh thu hàng dùng để trả cho công nhân viên
- (5) Doanh thu hàng bán cho các đơn vị nội bộ
- (6) Thuế VAT hàng tiêu thụ nội bộ
- (7) Kết chuyển giá vốn hàng bán nội bộ
- (8) Kết chuyển doanh thu nội bộ

► **Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

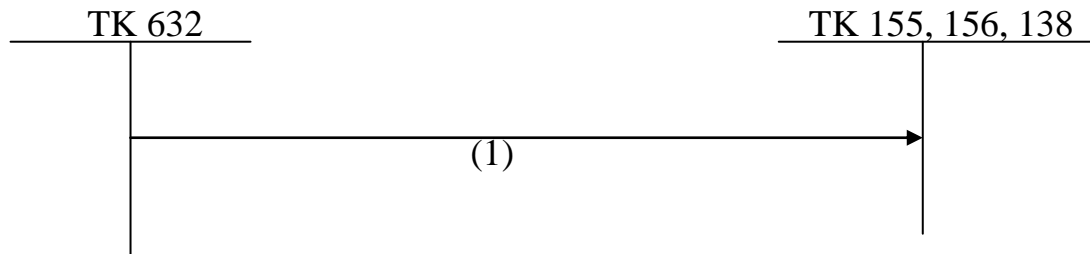
Thông thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ thành phẩm nhanh chóng là mục tiêu hàng đầu để doanh nghiệp sớm thu hồi vốn, tiếp tục quá trình sản xuất kinh doanh. Muốn thành phẩm tiêu thụ nhanh thì bên cạnh việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, doanh nghiệp cần chú ý đến các hình thức khuyến khích để khách hàng mua với số lượng lớn, thanh toán nhanh, đặc biệt là tạo môi quan hệ uy tín về sản phẩm của doanh nghiệp cho kế hoạch.



- (1) Chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán
- (2) Thuế VAT trả lại cho khách tương ứng với số chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán

(3) Kết chuyển các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại

Trường hợp hạch toán hàng bán bị trả lại được phản ánh vào sơ đồ sau



(1) Giá vốn hàng bán bị trả lại (nhập kho hoặc gửi bán)

#### **2.4.3.2. Kế toán giá vốn hàng bán**

Để tính giá vốn của sản phẩm, hàng hoá xuất bán, kế toán có thể dùng một trong bốn phương pháp sau

- + Phương pháp 1: Bình quân gia quyền
- Bình quân gia quyền cả kì dự trữ
- Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập
- + Phương pháp 2: Nhập trước xuất trước (FIFO)
- + Phương pháp 3: Nhập sau, xuất trước (LIFO)
- + Phương pháp 4: Thực tế đích danh

Theo đó:

##### **■ Phương pháp 1: Bình quân gia quyền**

###### **▪ Bình quân gia quyền cả kì dự trữ**

Đơn giá bình quân gia quyền cả kì dự trữ = 
$$\frac{(\text{Số lượng tồn đầu kỳ} \times \text{đơn giá tồn đầu kỳ}) + (\text{Số lượng nhập trong kỳ} \times \text{đơn giá nhập trong kỳ})}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

###### **▪ Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập**

Theo phương pháp này, kế toán sẽ phải tính lại giá sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hoá

$$\text{Đơn giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập} = \frac{(\text{Số lượng} \times \text{đơn giá}) \text{ của sản phẩm, hàng hoá sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng sản phẩm, hàng hoá sau mỗi lần nhập}}$$

**Lưu ý:** Khi tính đơn giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập của sản phẩm, hàng hoá, kế toán phải lưu ý đến số lượng và đơn giá của sản phẩm, hàng hoá tồn lại sau mỗi lần xuất và đưa vào công thức tính đơn giá này

#### ■ Phương pháp 2: Nhập trước xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này, sản phẩm, hàng hoá nào nhập trước thì sẽ xuất trước. Xuất hết số sản phẩm, hàng hoá này mới xuất đến số sản phẩm, hàng hoá nhập tiếp theo.

Lưu ý, số tồn đầu kỳ là số nhập đầu tiên của tháng

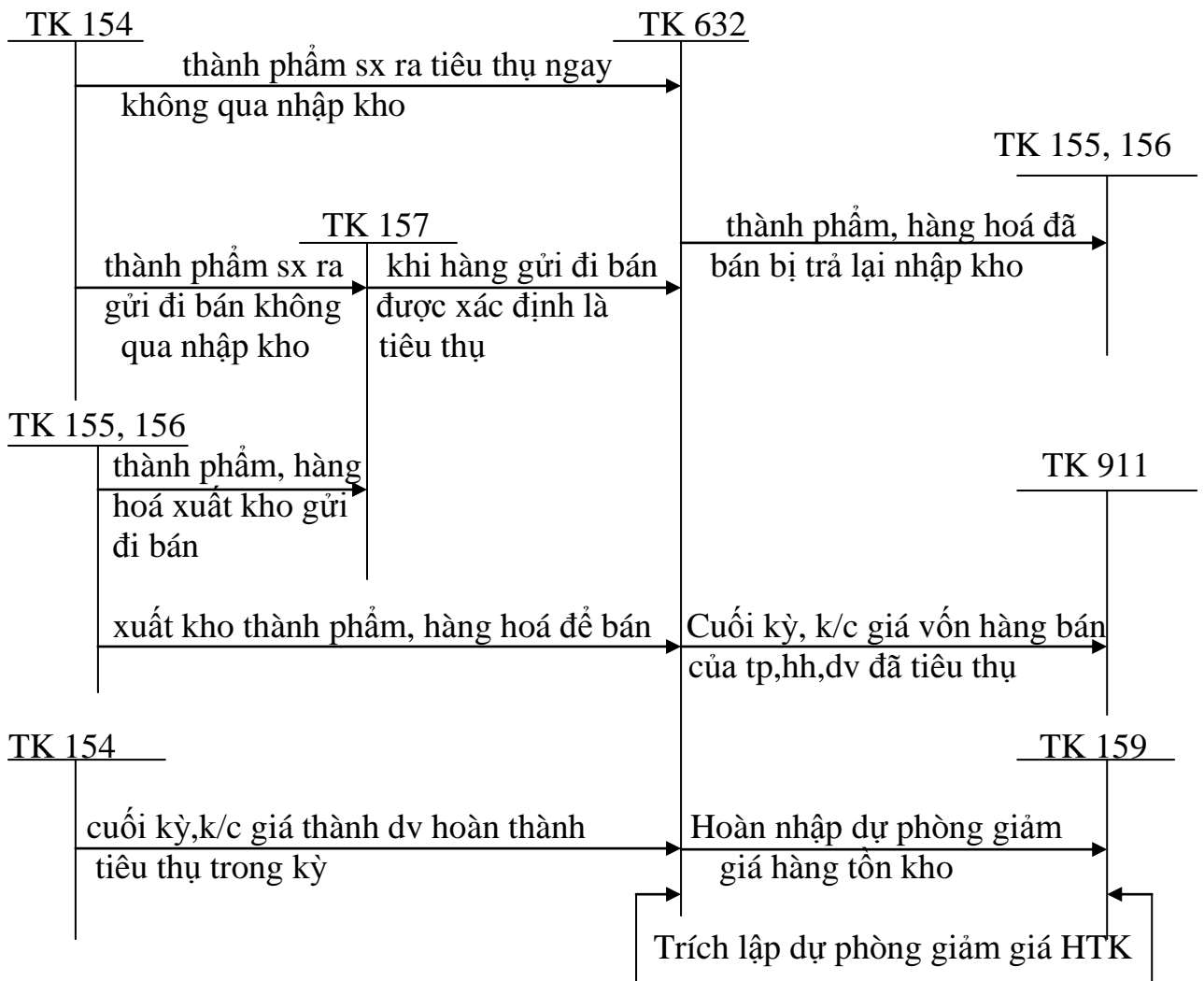
#### ■ Phương pháp 3: Nhập sau xuất trước (LIFO)

Theo phương pháp này, sản phẩm, hàng hoá nào nhập sau cùng sẽ được xuất đầu tiên. Xuất hết số nhập sau cùng mới xuất đến số nhập trước đó

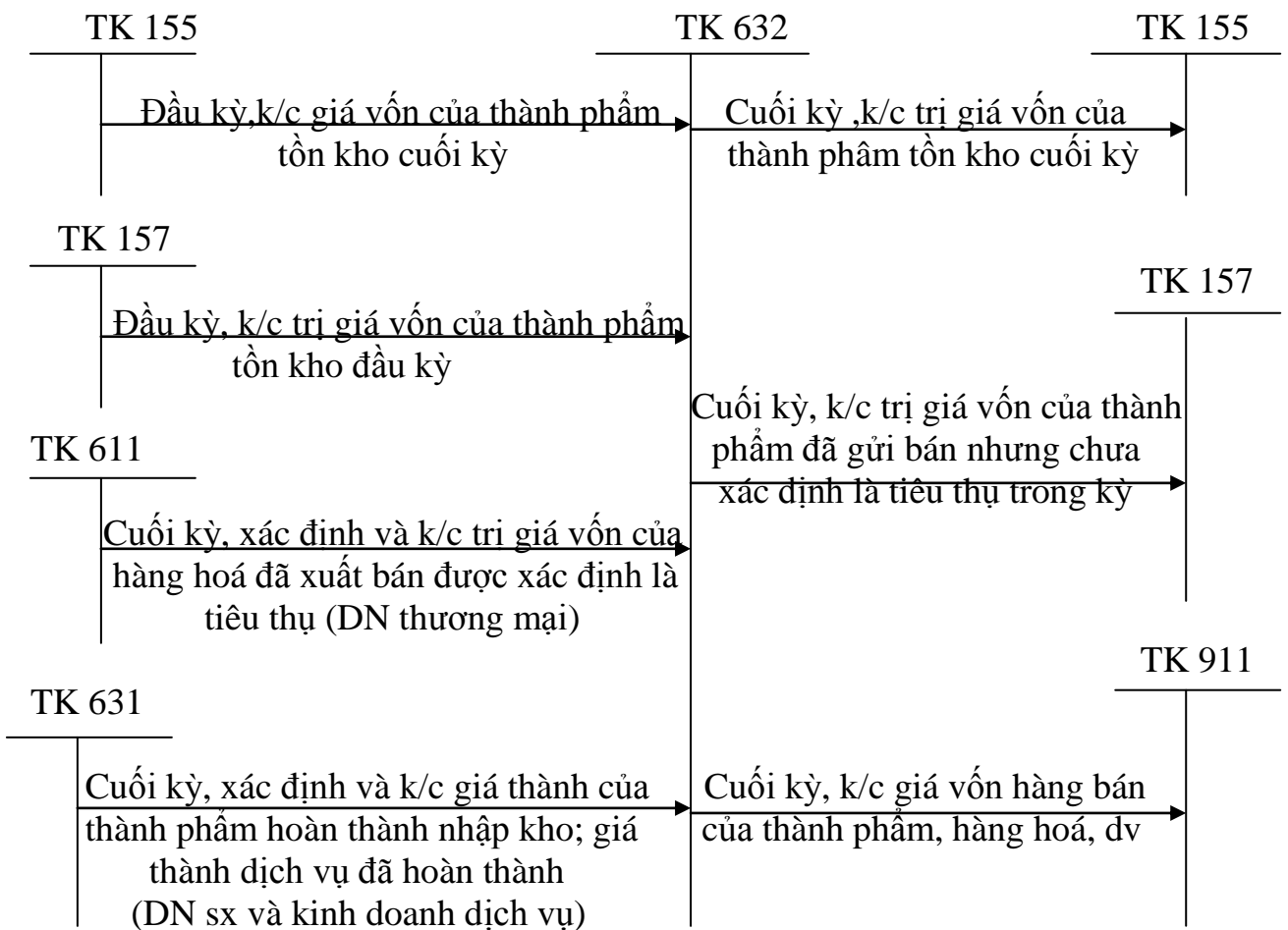
#### ■ Phương pháp 4: Thực tế đích danh

Theo phương pháp này, đơn giá của sản phẩm hàng hoá, vật tư sẽ được giữ nguyên từ lúc nhập đến lúc xuất. Khi tính giá xuất của sản phẩm, hàng hoá, kế toán chỉ việc lấy số lượng x đơn giá đã được chỉ định

► Theo phương pháp kê khai thường xuyên

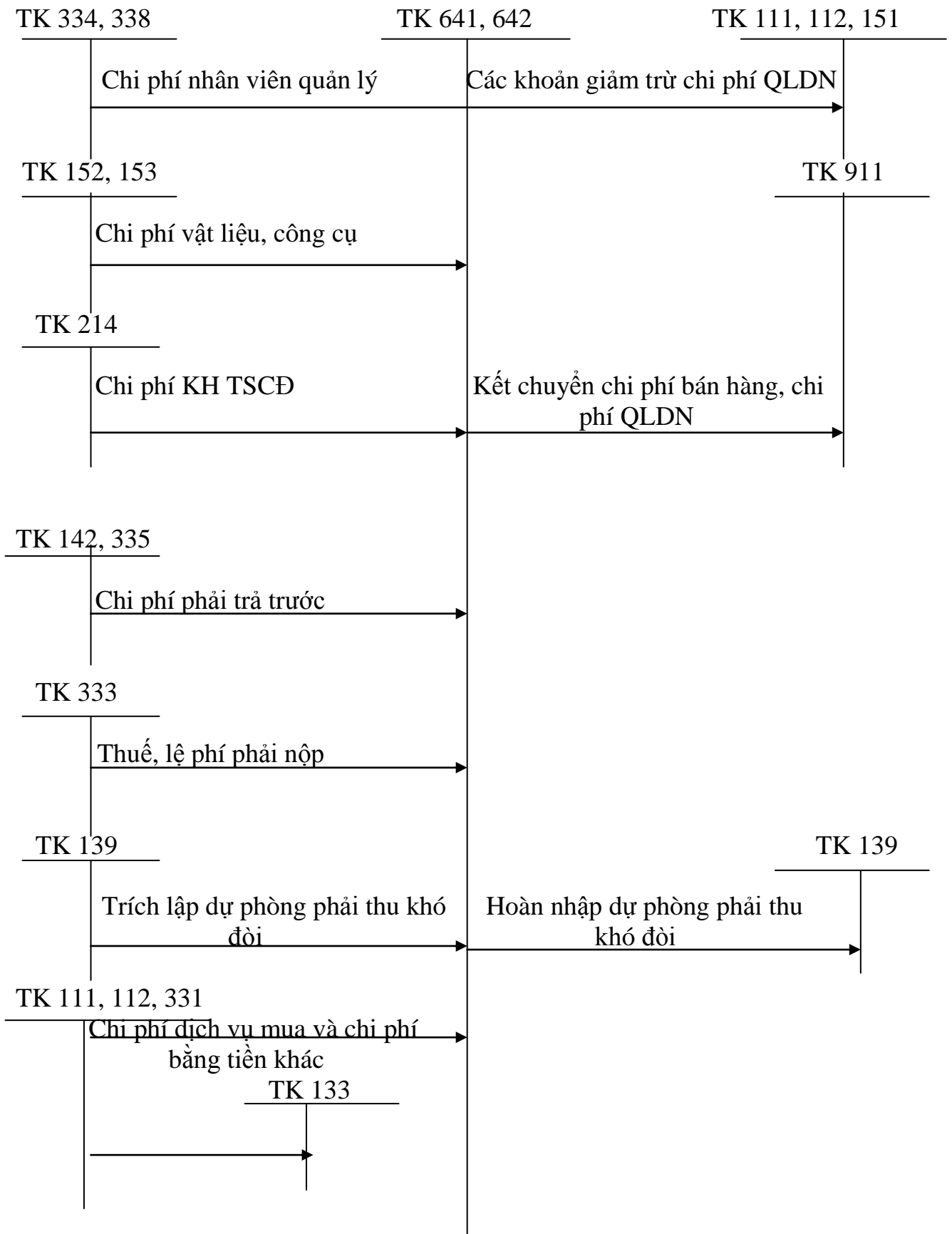


**► Theo phương pháp kiểm kê định kỳ**



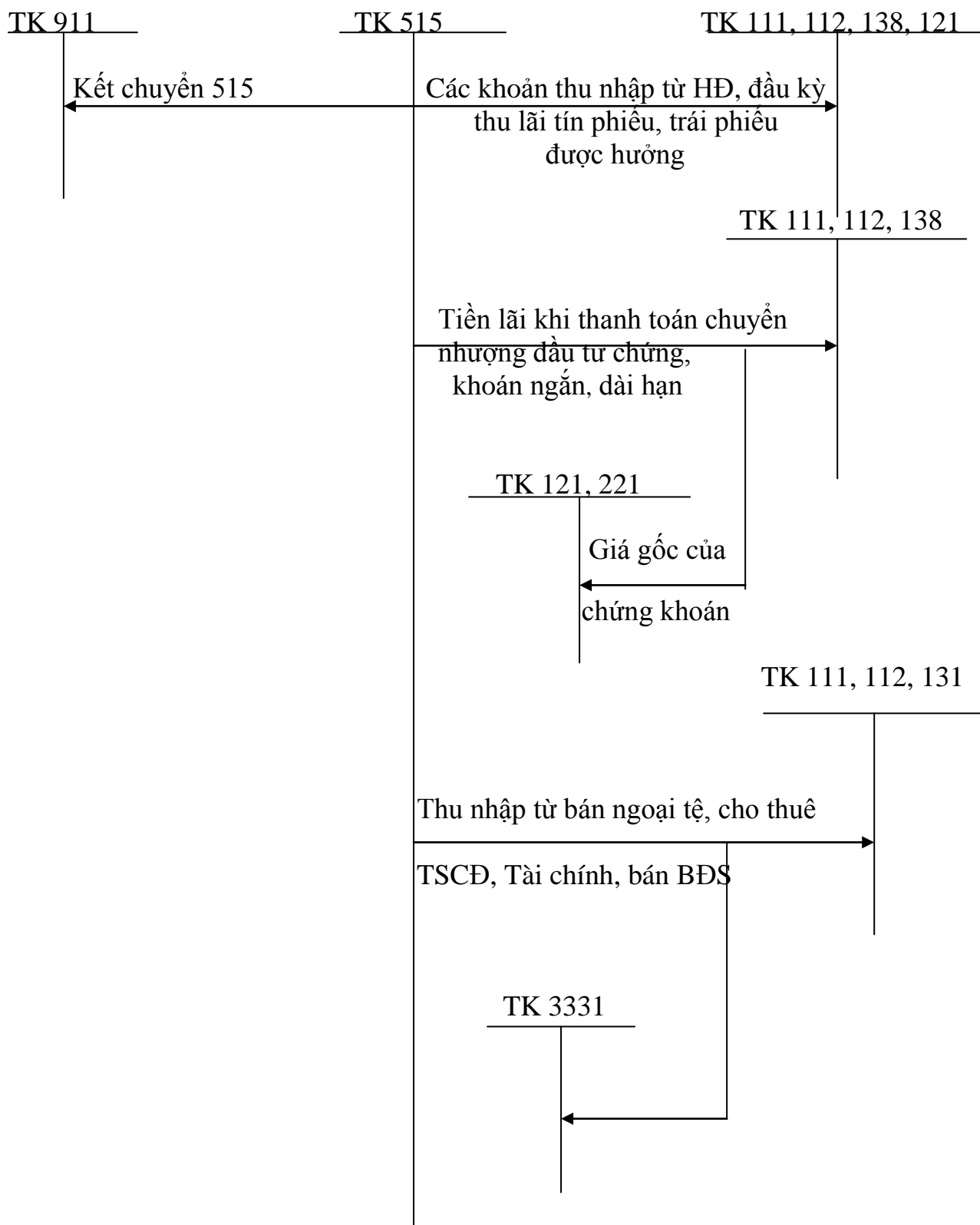


**2.4.3.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

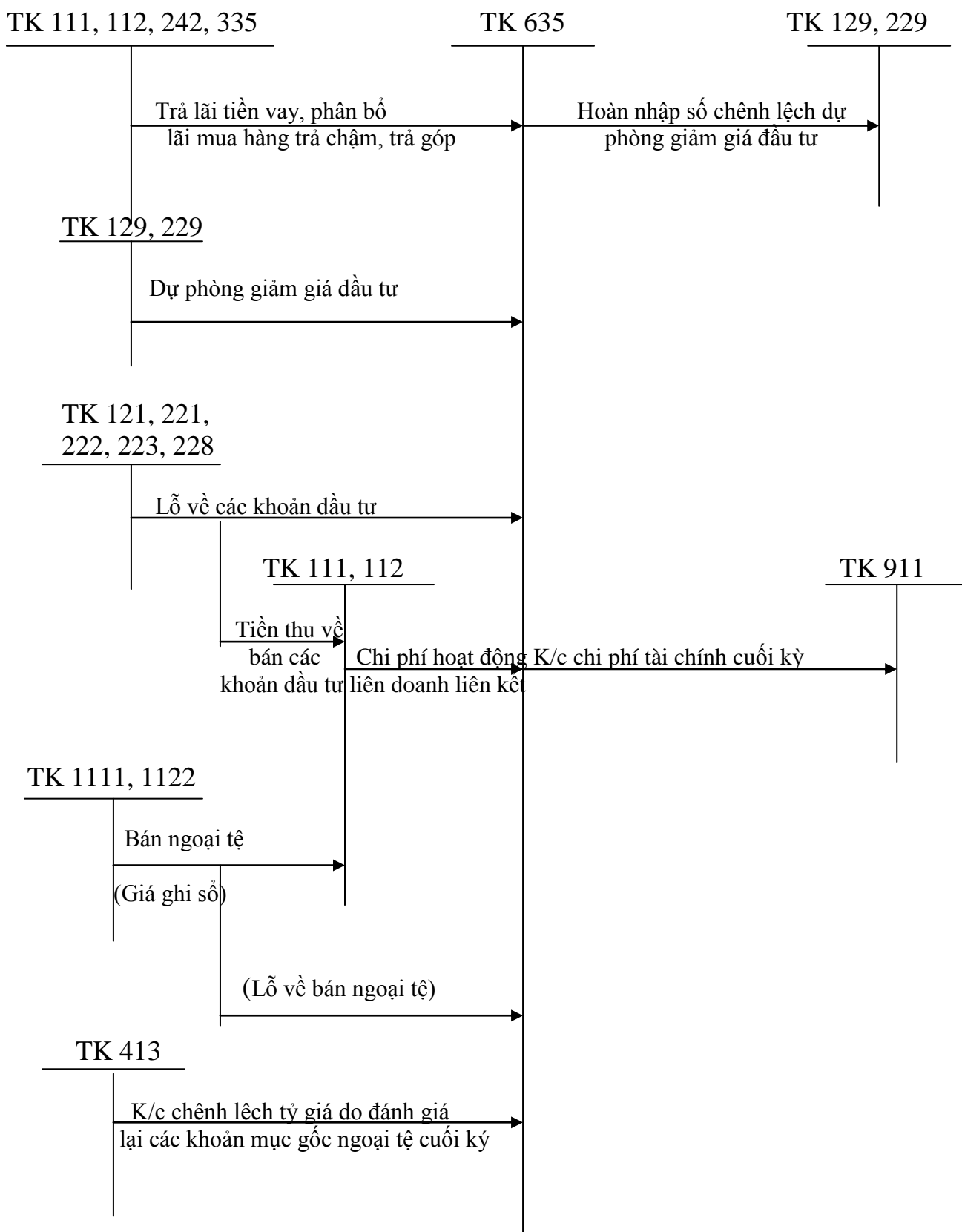


2.4.3.4. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

► Kế toán doanh thu tài chính

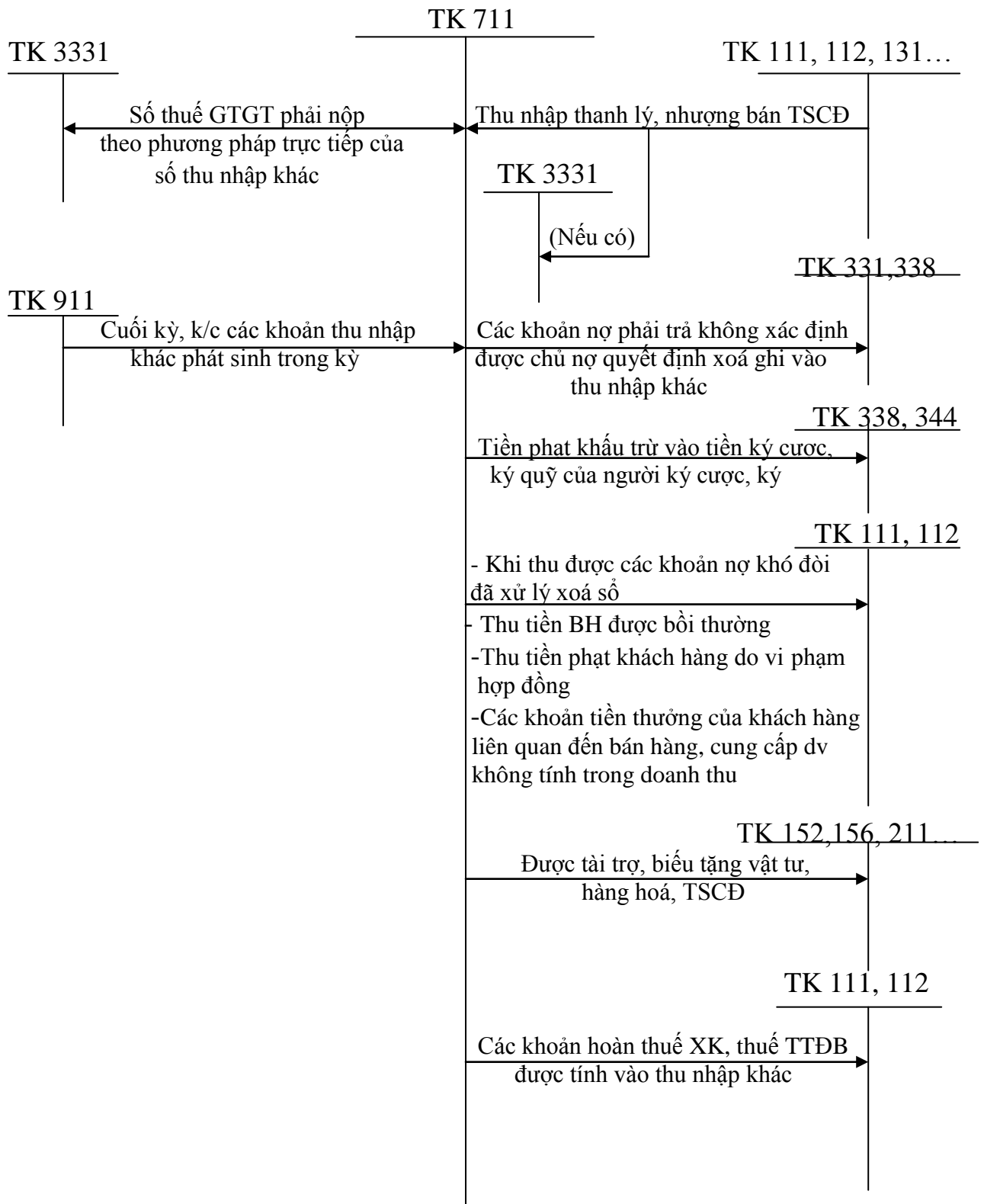


**► Kế toán chi phí tài chính**

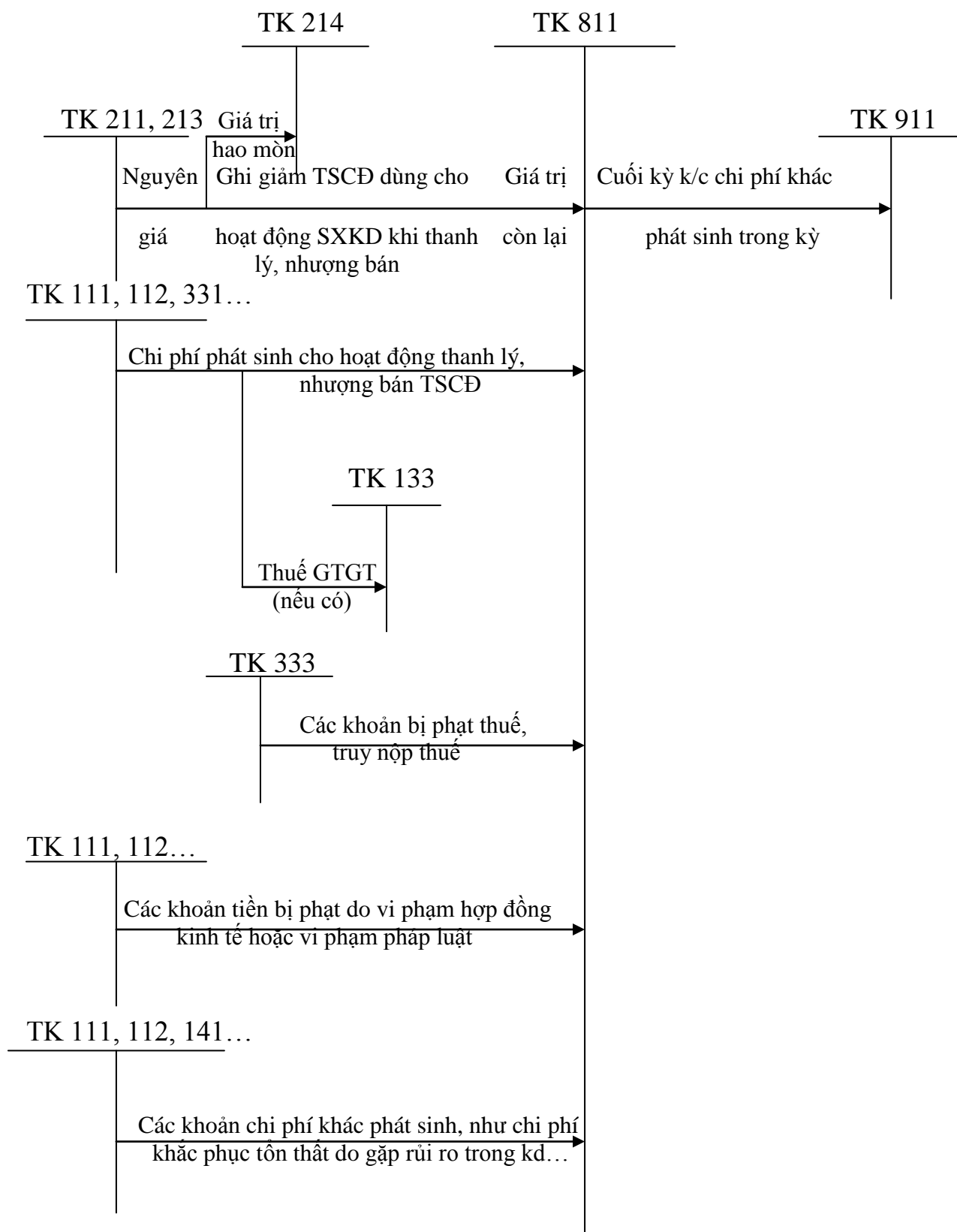


**2.4.3.5. Kế toán thu nhập khác, chi phí khác**

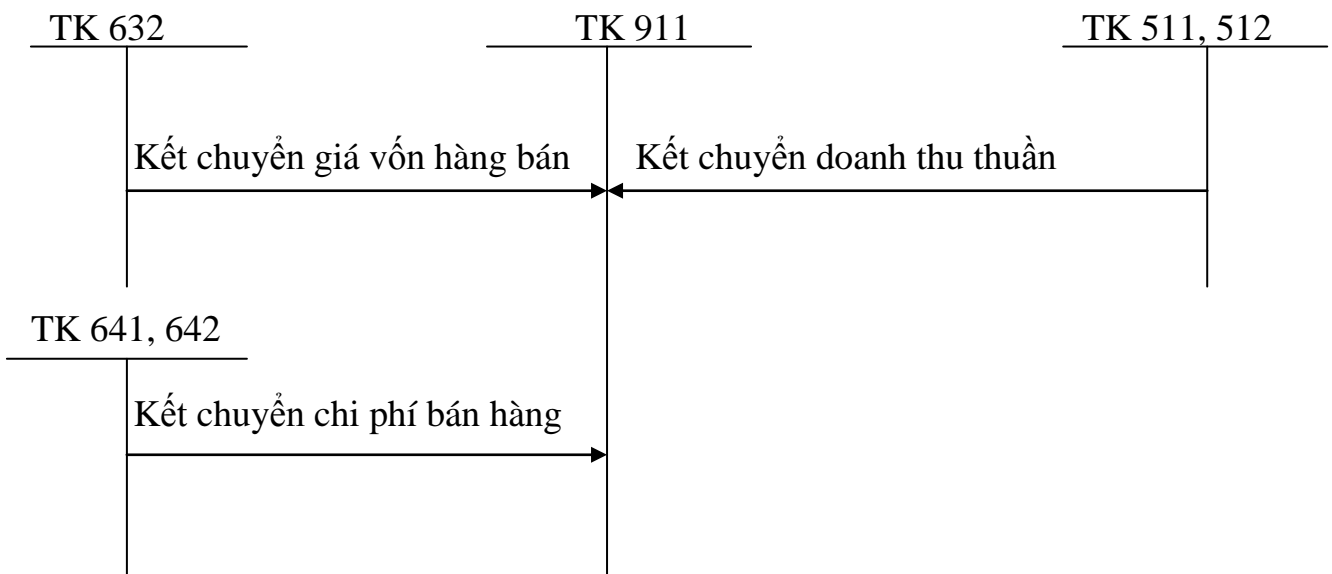
**► Kế toán thu nhập khác**



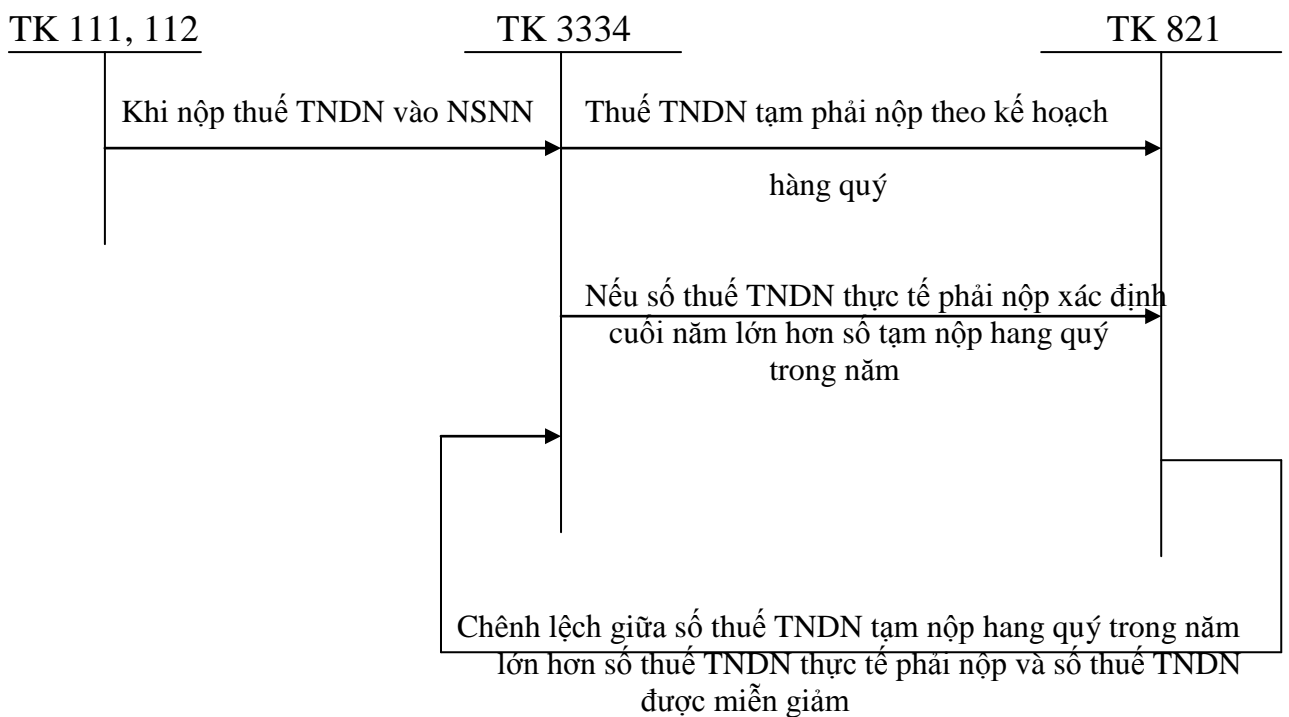
► **Kế toán chi phí khác**



**2.4.3.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**



**2.4.3.7. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**



■ **Chú ý**

1. Căn cứ để tính thuế TNDN là thu nhập chịu thuế và thuế suất
2. Thu nhập chịu thuế được xác định theo công thức sau

$$\begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu} \\ \text{thuế trong năm} \\ \text{tính thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu để} \\ \text{tính} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí hợp lý} \\ \text{trong năm tính} \\ \text{thuế} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{khác trong} \\ \text{năm tính thuế} \end{array}$$

## **PHẦN II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU**

### **BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH**

#### **DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC**

#### **1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

##### **1.1. Giới thiệu chung về lịch sử hình thành công ty**

**Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc** (Tên viết tắt: **NEE**) được thành lập trên cơ sở sát nhập từ hai cửa hàng điện Dân dụng số 112 Lê Lợi và cửa hàng điện Công nghiệp số 12 Trần Khánh Dư, theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 070631 do Sở KH & ĐT Thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/09/2009. Đến thời điểm năm 2003, để phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường trong nước, cũng như hội nhập quốc tế, ban lãnh đạo công ty đã kịp thời bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, kim khí. Trải qua gần một thập kỷ hình thành và phát triển đến nay, Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc đã từng bước khẳng định thương hiệu vững mạnh của mình, đạt được sự tin cậy của khách hàng, nhờ chiến lược kinh doanh đúng đắn, năng động và uy tín của Ban Lãnh Đạo Công Ty. Hiện nay, Công ty đang là sự lựa chọn số một, cho vị trí nhà phân phối của các hàng thiết bị điện danh tiếng trên Thế giới và Việt Nam tại thị trường Hải Phòng như: Fuji, Scheneider, Philips, Siemens, Cadivi, LS, Cadisun, Hyundai, Soul cable, Haixing group...

- Tên công ty: Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc

- Tên giao dịch quốc tế: Ngũ Phúc Electric Equipment Co.,Ltd

- Tên công ty viết tắt: NEE

- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ đồng chẵn)

- Mã số thuế: 0200369637

- Trụ sở chính: số 7 lô 3B, đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3761 767- 031.3761

Fax: 031.3761 766

Email: [Nee@nguphuc.com.vn](mailto:Nee@nguphuc.com.vn)

Website: [www.nguphuc.com.vn](http://www.nguphuc.com.vn)

- Các chi nhánh:

■ Chi nhánh 01: Điện Dân Dụng - Số 112 Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3760 181

Fax: 031.3760 731

■ Chi nhánh 02: Điện Công Nghiệp - Số 12 Trần Khánh Dư, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3826 238

Fax: 031.3551 510

■ Chi nhánh 03: Kinh doanh XNK Kim Khí Sắt Thép - Số 348 Đường Hà Nội, Phường Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3538.707

Fax: 031.3538.556

## **1.2. Đặc điểm sản phẩm và ngành nghề kinh doanh của công ty**

### **1.2.1. Lĩnh vực kinh doanh**

- Tư vấn, thiết kế, thi công công trình điện đến 220 KV.
- Chuyên cung cấp vật tư thiết bị điện dân dụng và điện công nghiệp.
- Lắp đặt, bảo hành tủ bảng phân phối điện, điều khiển tự động hoá.
- Nhập khẩu và phân phối sắt thép kim khí các loại.
- Kinh doanh siêu thị và văn phòng cho thuê.

### **1.2.2. Sản phẩm kinh doanh**

☀ Điện Dân dụng

- Ống luồn dây
- Dây điện
- Ổ cắm - công tắc
- Hệ thống tủ điện và thiết bị an toàn
- Nhà thông minh và thiết bị cảm ứng

.....



☀ Điện Công nghiệp

- Dây Cable điện trung thế & hạ thế
- Tủ bù
- Hệ thống chiếu sáng
- Tủ bảng điện trung thế và hạ thế
- Thang máng cáp

.....

☀ Điện Hàng hải:

- Dây cáp điện tàu biển
- Đèn tín hiệu tàu biển
- Đèn trang trí tàu biển
- Đèn pha
- Ổ cắm, công tắc kín nước

.....

☀ Sản phẩm sắt thép kim khí nhập khẩu

- Tôn tấm
- Tôn cuộn
- Băng cuộn
- Thép ống - hộp

.....

### **1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

#### ***1.3.1. Thuận lợi***

- Được thành lập từ năm từ năm 1999, cho đến nay, Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc đã hoạt động được hơn 10 năm và đang chiếm một vị thế vững chắc trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện trên thị trường Hải Phòng với một quy mô lớn.

- Các sản phẩm và dịch vụ của công ty rất đa dạng, đáp ứng nhu cầu của mọi khách hàng với giá cả cạnh tranh, chất lượng tốt.

- Không chỉ cung cấp thiết bị điện cho các khách hàng nhỏ lẻ, công ty đã tham gia cung cấp và thi công rất nhiều công trình lớn khác như: Toà nhà 25 tầng Nacimex - TP Hải Phòng, Thư viện thành phố Hải Phòng, Khách sạn Tray, Khu chung cư Văn Quán - Hà Nội.

- Công ty còn hợp tác kinh doanh với các đối tác nước ngoài và đã chiếm được sự tin tưởng tuyệt đối của bạn hàng quốc tế bằng những hợp đồng kinh tế lâu năm và giấy chứng nhận của các Hãng cấp cho công ty.

- Hiện nay, công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc đang từng bước đổi mới sản xuất kinh doanh của mình, công ty đã chuyển sang phương thức bán hàng siêu thị với một đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, năng động và nhiệt tình trong công việc.

### **1.3.2. Khó khăn**

- Lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện không phải là lĩnh vực mới mẻ, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có rất nhiều cửa hàng bán thiết bị điện và một số công ty lớn. Vì vậy, để khẳng định thị phần của mình trong khu vực thành phố cũng như mở rộng thị phần ra các tỉnh, thành phố khác là một bài toán khó đối với ban lãnh đạo công ty.

Chính vì vậy, công ty chủ động không ngừng tìm kiếm những nguồn hàng đa dạng, chất lượng với giá cạnh tranh hơn, phục vụ khách hàng nhiệt tình, chu đáo.

- Năm 2008, nền kinh tế Thế giới chịu sự ảnh hưởng bởi sự khủng hoảng tài chính Mỹ. Sự khủng hoảng này cũng một phần nào tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên năm 2009, công ty đã cố gắng cải thiện lại hoạt động kinh doanh của mình.

### **1.4. Thực trạng tài chính của doanh nghiệp**

*Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc* không ngừng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và khẳng định uy tín của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

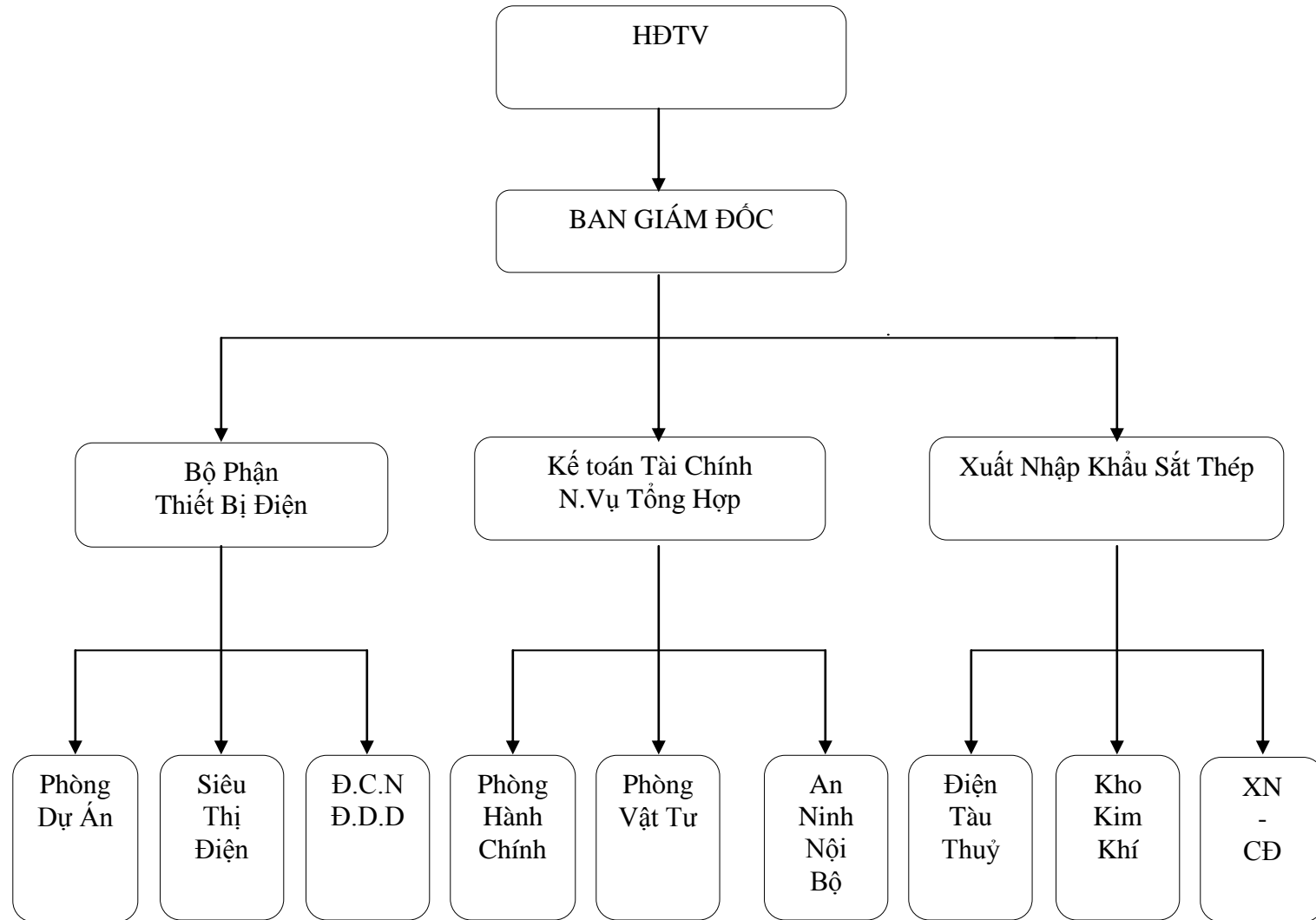
Về tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà Nước, công ty luôn thực hiện nộp đủ và đúng thời hạn các khoản thuế phải nộp. Bên cạnh đó, công ty luôn cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định về thuế, kê khai và quyết toán thuế đầy đủ, chính xác, đúng hạn.

Ngoài các thành tích đạt được đối với Ngân Sách nhà nước, Công ty phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh nhất trong ngành kinh doanh thiết bị điện. Công ty không chỉ quan tâm tới lợi ích của Ban lãnh đạo mà còn cân bằng với lợi ích của người lao động, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, tiền thưởng, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Định hướng từng bước khẳng định uy tín cũng như thương hiệu của mình trên thị trường, Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc không ngừng mở rộng thị phần, mở rộng mạng lưới khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm và đa dạng hàng hoá cung cấp với giá cạnh tranh, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời cũng tích cực đóng góp vào Ngân Sách Nhà Nước, vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam

### **1.5. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty**

1.5.1. Cơ cấu tổ chức của công ty



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc

☀ **Ghi chú**

HĐTV: Hội đồng thành viên

Đ.C.N: Điện Công Nghiệp

Đ.D.D: Điện Dân Dụng

XN – CĐ: Xí nghiệp Cơ - Điện

Phòng dự án: Thực hiện dự án điện công trình và điện hàng hải

***1.5.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận***

***1.5.2.1. Hội đồng thành viên:*** là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thành viên là tổ chức chỉ định người đại diện theo Ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể định kì họp Hội đồng thành viên nhưng mỗi năm phải họp một lần.

Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.
- Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm huy động thêm vốn
- Quyết định phương thức đầu tư và dự án đầu tư có giá trị trên 50 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ, thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.
- Bầu bãi, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng thành viên, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của công ty.
- Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Quyết định tổ chức lại công ty, giải thể hoặc phá sản công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **1.5.2.2. Ban giám đốc**

- *Giám đốc*: Là người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty, người đứng đầu bộ máy của công ty, chịu trách nhiệm chỉ huy toàn bộ bộ máy quản lý của công ty, giao nhiệm vụ cho các trưởng phòng triển khai, thực hiện các kế hoạch đã đề ra.

- *Phó giám đốc*: chịu trách nhiệm điều hành và giải quyết những vấn đề thuộc nội bộ công ty, nghiên cứu, thu tóm các thông tin thị trường và hoạt động của công ty ngoài thị trường. Phó giám đốc giúp giám đốc chỉ huy mọi hoạt động của công ty.

### **1.5.2.3. Bộ phận thiết bị điện**

- *Phòng dự án*: thực hiện dự án điện công trình và điện hàng hải.

- *Siêu thị điện*: có nhiệm vụ tiếp cận cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hoá cho khách hàng, khai thác thông tin về nhu cầu thị trường nhằm mở rộng thị trường và phát triển mạng lưới khách hàng, tiêu thụ tất cả các loại sản phẩm hàng hoá của Công ty ngoài ra có thể khai thác thêm các mặt hàng mà khách hàng có nhu cầu để mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh. Trong đó:

+ Tầng 1: dây điện, đèn công nghiệp.

+ Tầng 2: thiết bị điện dân dụng và điện công nghiệp.

+ Tầng 3: đèn, quạt.

### **1.5.2.4. Kế toán tài chính, nghiệp vụ tổng hợp**

- Chấp hành nghiêm chỉnh Pháp lệnh kế toán thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong hoạt động tài chính kế toán của công ty

*Trưởng phòng Tài chính kế toán* phải tổ chức bộ máy chuyên môn nghiệp vụ đủ năng lực đáp ứng nhu cầu quản lý tài chính và yêu cầu cung cấp thông tin nhanh của Giám đốc công ty mọi lúc mọi nơi.

- Quản lý các nguồn tài chính của Công ty, tổ chức huy động và sử dụng vốn vào phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty tree cơ sở phương án kinh doanh có hiệu quả kinh tế.

***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán của Công ty phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty với bộ máy linh hoạt gọn nhẹ làm việc có hiệu quả.

- Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh chính xác, trung thực kịp thời đầy đủ toàn bộ tài sản. Tính toán và trích nộp đúng đủ kịp thời các khoản nộp ngân sách, thanh toán đúng hạn các khoản vay, các khoản công nợ phải thu phải trả ...

- Lập đầy đủ và đúng hạn các báo cáo kế toán, tờ khai thuế GTGT báo cáo quyết toán của Công ty và cung cấp thông tin theo chế độ quy định.

- Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong Công ty một cách thường xuyên nhằm đánh giá đúng đắn tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**☀ *Nội dung hoạt động của phòng tài chính kế toán***

*Kế toán trưởng Công ty* chịu trách nhiệm trực tiếp với Giám đốc về công việc thuộc nhiệm vụ của phòng tài chính của kế toán, có quyền phân công chỉ đạo trực tiếp tất cả nhân viên trong phòng kế toán của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán của Công ty chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc do đó mọi hoạt động liên quan đến việc thanh toán chi trả đều phải có ý kiến của Giám đốc hoặc ý kiến của người khác được Giám đốc uỷ quyền khi đi vắng và phải hội đủ các chữ ký của kế toán trưởng, kế toán thanh toán và thủ quỹ mới thực hiện, lúc đó chứng từ mới có giá trị pháp lý.

*- Phòng Vật Tư:*

+ Chỉ xuất hàng khi có hoá đơn hay lệnh xuất kho đã được lãnh đạo Công ty ký tên và đóng dấu.

+ Phải mở các sổ sách như nhật ký xuất kho, thẻ kho và các sổ sách khác theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của kế toán để phục vụ cho nhiệm vụ xuất nhập hàng hoá và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra.

+ Cập nhật số lượng thường xuyên kịp thời, số liệu sạch sẽ, rõ ràng, không tẩy xoá, cột mục chi tiết kê cả số lượng và trọng lượng.



***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

+ Cung cấp số liệu xuất nhập tồn cho lãnh đạo Công ty trong thời gian nhanh nhất, kịp thời nhất, chính xác nhất để lãnh đạo Công ty kịp thời chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

+ Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng hoá tồn kho báo cáo đề xuất phương án xử lý với lãnh đạo Công ty, hết ngày phải chốt kho niêm phong, kiểm điểm bàn giao cụ thể cho bảo vệ trực ca đó.

+ Khi xuất nhập hàng hoá phải kiểm tra số lượng, chất lượng trọng lượng, nếu có vướng mắc phải kịp thời báo cáo cho lãnh đạo Công ty để giải quyết.

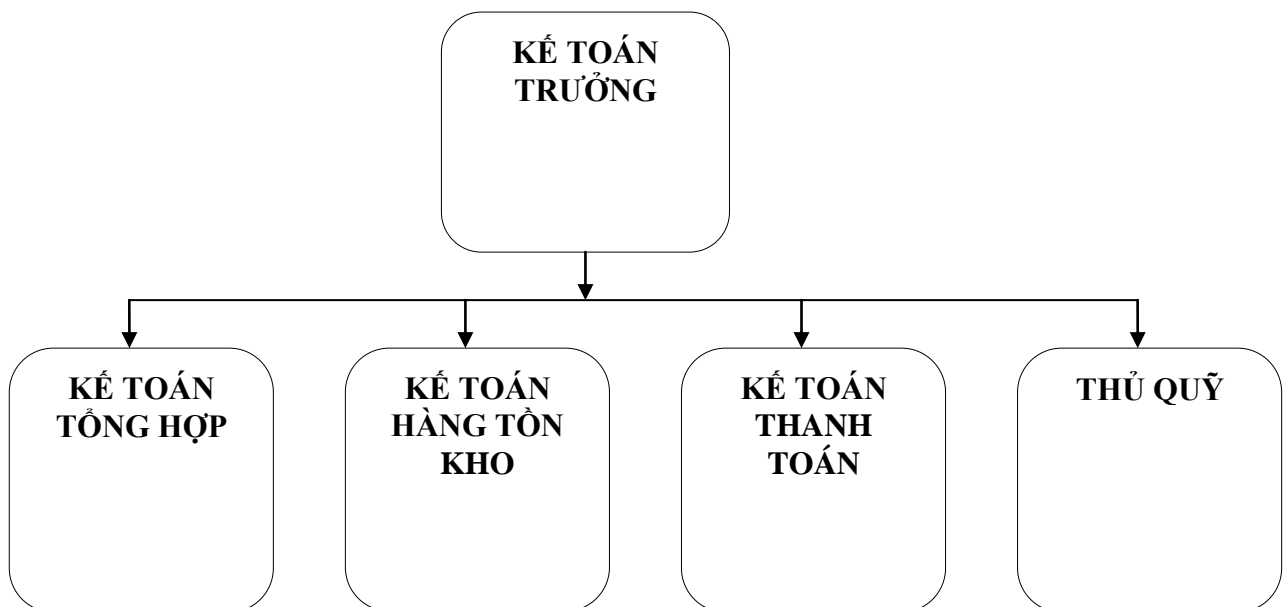
- *Phòng An Ninh Nội Bộ*: có nhiệm vụ theo dõi và bảo đảm an ninh trong công ty, đề phòng kẻ gian xâm nhập, làm hư hỏng, thất thoát tài sản cũng như trật tự trong công ty.

***1.5.4.5. Xuất nhập khẩu sắt thép***

- Có chức năng quản lý về hoạt động nhập khẩu và kinh doanh các mặt hàng sắt thép, kim khí và nhập khẩu uỷ thác các mặt hàng mà khách hàng trong nước có nhu cầu.

**1.6. Khái quát về công tác kế toán tại công ty**

***1.6.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán***



***Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy Kế toán của công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

## ***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

Các nhân viên kế toán trong bộ máy kế toán có mối liên hệ chặt chẽ xuất phát từ sự phân công lao động phân hành trong bộ máy kế toán. Mỗi cán bộ nhân viên đều được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, để từ đó tạo thành mối liên hệ có tính vị trí, lệ thuộc, chế ước lẫn nhau. Guồng máy kế toán hoạt động hiệu quả là do sự phân công, tạo lập mối quan hệ giữa các kế toán theo tính chất khác nhau.

*Kế toán trưởng* chịu trách nhiệm quản lý dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc công ty, đồng thời chịu sự kiểm tra về mặt nghiệp vụ chuyên môn của cấp trên. Phân công chỉ đạo trực tiếp cho các bộ phận kế toán của mình, đồng thời có trách nhiệm lập báo cáo định kỳ kết thúc tháng (quý, năm) cho Giám đốc về tình hình kinh doanh của Công ty.

*Kế toán tổng hợp* chịu trách nhiệm quản lý ghi chép sổ kế toán tổng hợp và lập kế hoạch về thu, chi tài chính, trực tiếp theo dõi các tài khoản, cuối tháng và nộp cho Kế toán trưởng để Kế toán trưởng lên báo cáo kết quả kinh doanh.

*Kế toán hàng tồn kho* chịu trách nhiệm theo dõi hàng tồn kho, lập và quản lý chứng từ liên quan về hàng tồn kho, theo dõi về tình hình tiêu thụ sản phẩm. Kế toán thanh toán chịu trách nhiệm lập báo cáo thuế, kê khai thuế giá trị gia tăng, quyết toán thuế, lập hoá đơn và các chứng từ về thuế và theo dõi các chứng từ thanh toán.

*Thủ quỹ* chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi tiền mặt, phải có chứng từ hợp lệ chứng minh, chứng từ phải có chữ ký của Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng.

### ***1.6.2. Một số đặc điểm của công tác kế toán***

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

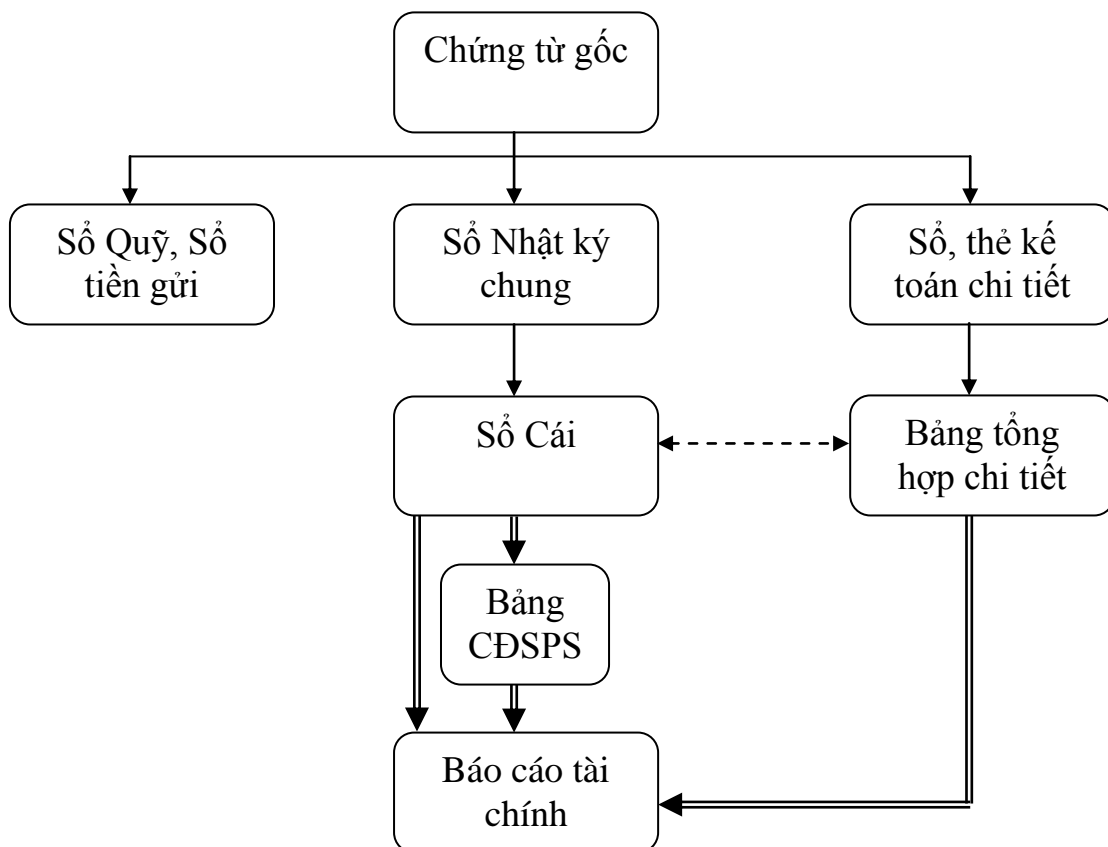
-Kỳ kế toán năm của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

---

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Việt Nam Đồng.
- Hình thức tổ chức kế toán của công ty là hình thức tập trung.
- Phương pháp tính thuế GTGT: công ty thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.
- Phương pháp kế toán tổng hợp hàng tồn kho: Áp dụng tại công ty là phương pháp kê khai thường xuyên.
- Để đáp ứng nhu cầu quản lý và thuận tiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**Trình tự ghi sổ**



**Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

**☀ Ghi chú**

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

Theo hình thức Nhật ký chung:

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp, đồng thời phải ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm. cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

**2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán**

**2.1.1. Tổng quan về tình hình bán hàng tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

■ **Phương thức bán hàng**

Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc là một công ty thương mại hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện và sản phẩm sắt thép, kim khí nhập khẩu.

Hàng hoá của công ty là các loại thiết bị điện bao gồm:

- Điện Dân Dụng.
- Điện Công Nghiệp.
- Điện Hàng Hải.
- Sắt thép kim khí nhập khẩu.

Công ty mua hàng theo hai nguồn: mua trong nước và mua nước ngoài. Việc mua hàng được thực hiện theo phương thức mua hàng trực tiếp.

- Đối với hàng hoá mua trong nước, công ty cử người đến mua trực tiếp và vận chuyển về công ty.

***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

- Đối với hàng hoá nhập khẩu: Phòng kinh doanh lên kế hoạch mua hàng cụ thể, công ty ký hợp đồng mua hàng với phía nước ngoài. Phía nước ngoài căn cứ vào hợp đồng đã ký kết sẽ chuyển hàng cho công ty và giao nhận hàng hoá tại cảng.

Bên cạnh đó công ty còn cung cấp một số dịch vụ như:

- + Tư vấn, thiết kế, thi công công trình điện đến 220 KV.
- + Lắp đặt, bảo hành tủ bảng phân phối điện, điều khiển tự động hoá.
- + Kinh doanh siêu thị và văn phòng cho thuê.

Bán hàng là một khâu rất quan trọng trong quá trình lưu chuyển hàng hoá của mọi doanh nghiệp thương mại. Vì vậy mà Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc rất chú trọng tới công tác này. Công ty có các hình thức bán hàng sau:

- Bán hàng tại ba chi nhánh:

- + Chi nhánh 01: Điện Dân Dụng - Số 112 Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- + Chi nhánh 02: Điện Công Nghiệp - Số 12 Trần Khánh Dư, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- + Chi nhánh 03: Kinh doanh XNK Kim Khí Sắt Thép - Số 348 Đường Hà Nội, Phường Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

- Bán hàng siêu thị:

Từ quý IV năm 2009, Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc đang dần chuyển sang phương thức bán hàng siêu thị theo mã số, mã vạch của từng loại mặt hàng. Phương thức bán hàng này khá phổ biến với những mặt hàng tiêu dùng nhưng trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện thì phương pháp này chưa được phổ biến rộng rãi tại Việt Nam. Đây là cách thức bán hàng rất hiện đại, tiên tiến, thuận tiện cho việc bán hàng cũng như hạch toán.

+ Khách hàng đặt hàng qua điện thoại, nhân viên bán hàng lập hoá đơn kiêm phiếu xuất kho và chuyển hàng đến tận nơi.

+ Khách hàng mua trực tiếp thì các nhân viên bán hàng lập hoá đơn kiêm phiếu xuất hàng cho khách hàng và thu tiền nộp về công ty.

Nhân viên kế toán căn cứ vào báo cáo bán hàng và giấy nộp tiền bán hàng cho thủ quỹ.

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

---

■ **Phương thức thanh toán**

- Thanh toán bằng tiền mặt
- Thanh toán bằng uỷ nhiệm chi

■ **Phương pháp tính giá xuất kho**

Công ty xác định giá xuất kho hàng hoá theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{BQGQ cả kỳ dự} \\ \text{trữ} \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn ĐK} + \text{Trị giá nhập trong kỳ}}{\text{Lượng tồn đầu kỳ} + \text{Lượng nhập trong kỳ}}$$

**2.1.2. Tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

■ **Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 156: Hàng hoá
- Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 3331: Thuế GTGT phải nộp
- Tài khoản 521: Chiết khấu thương mại
- Tài khoản 531: Hàng bán bị trả lại
- Tài khoản 532: Giảm giá hàng bán

Ngoài các tài khoản nói trên, trong quá trình hạch toán thành phẩm, tiêu thụ, chi phí, kết quả... kế toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan khác như TK 111, 112, 131....

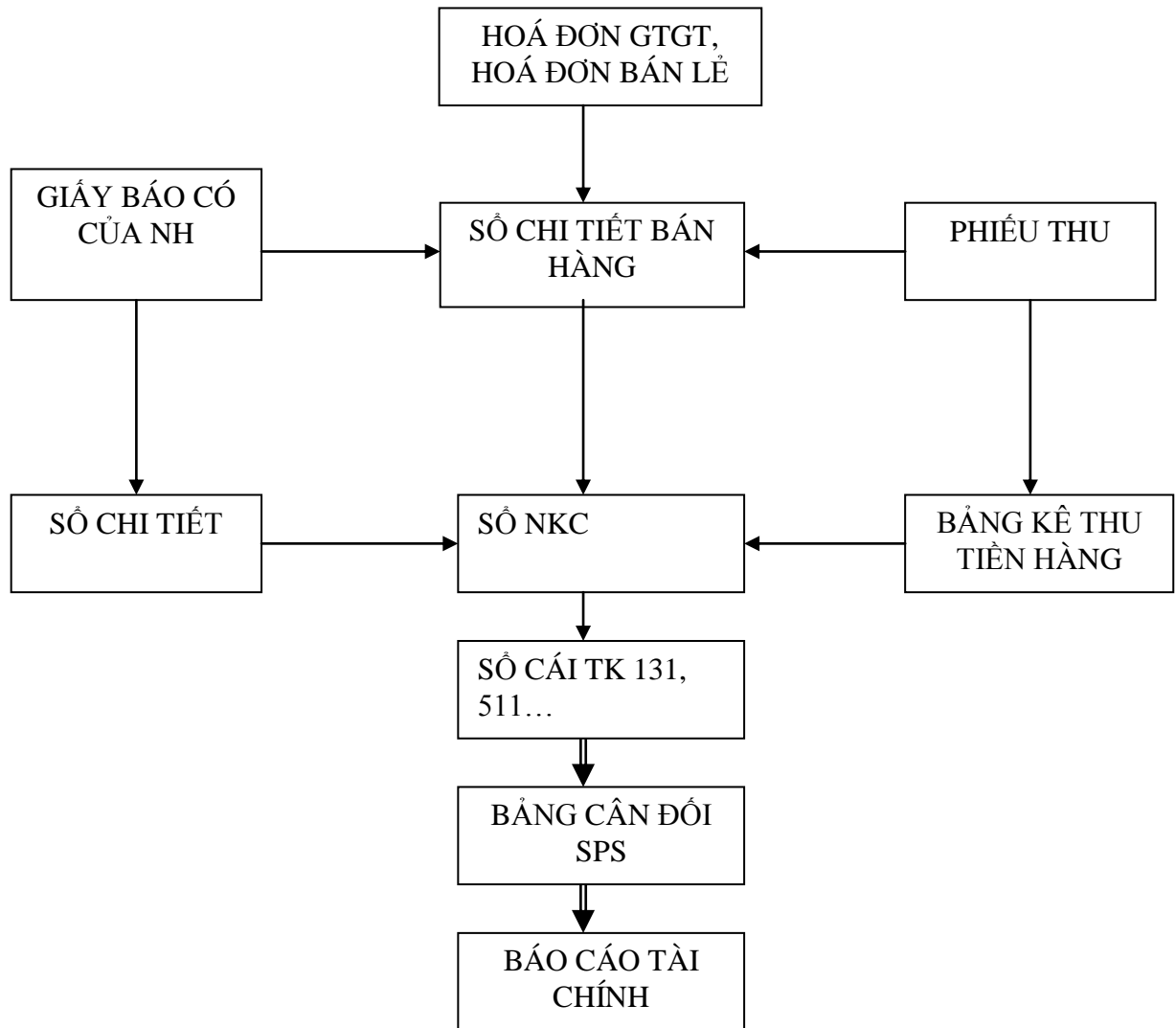
■ **Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Hoá đơn bán hàng thông thường

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

- Phiếu thu, phiếu ủy nhiệm thu, giấy báo nợ, báo có của ngân hàng

■ **Trình tự luân chuyển chứng từ**



→ Ghi hàng ngày

⇒ Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ của quá trình bán hàng và cung cấp dịch vụ**

***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

***\* Đối với hình thức bán buôn***

▫ Các bước cụ thể của phương thức bán hàng theo hình thức bán buôn của Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc:

+ Xử lý đơn đặt hàng của khách hàng

Khi khách hàng có nhu cầu mua hàng thường gọi điện trực tiếp đến quầy hàng đề nghị mua hàng (chủng loại, quy cách, số lượng, giá bán...) và theo phương thức cụ thể (giao hàng, thanh toán...). Khi nhận được đề nghị mua hàng của khách, nhân viên bán hàng sẽ cân đối giữa lượng hàng của khách và hàng trong kho cũng như giá của mặt hàng đó ở thời điểm hiện tại để quyết định sẽ xuất hàng tại kho hay lấy hàng từ nhà cung cấp

+ Chuyển hoá đơn cho khách hàng và theo dõi ghi sổ thương vụ

Khi thực hiện chuyển giao hàng hoá cho khách, kế toán sẽ lập và chuyển hoá đơn tính tiền cho người mua, đồng thời thực hiện ghi sổ nghiệp vụ theo dõi về doanh thu bán hàng, theo dõi công nợ phải thu...

***\* Đối với hình thức bán lẻ***

Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh, nhân viên bán hàng sẽ ghi hoá đơn bán lẻ hàng hoá cho khách. Từ hoá đơn bán lẻ đó sẽ ghi vào sổ chi tiết bán hàng và bảng kê thu tiền hàng. Cuối ngày, nhân viên bán hàng sẽ tổng hợp hoá đơn bán lẻ và kiểm kê tiền hàng gửi lên phòng kế toán. Kế toán căn cứ vào hoá đơn bán lẻ, sổ chi tiết bán hàng và bảng kê thu tiền hàng viết phiếu thu tiền, xác định doanh thu bán hàng, giá vốn và ghi các sổ sách có liên quan...

Hàng hoá được bày bán tại 3 tầng của Siêu thị điện. Khi nhập hàng hoá bày tại Siêu thị điện, nhân viên bán hàng sẽ đến kho hàng để lấy, thủ kho viết phiếu xuất kho và xuất hàng. Đối với khách hàng lẻ, nhân viên bán hàng sẽ dùng chip đọc mã số, mã vạch được gắn trên hàng hoá và xuất hoá đơn bán lẻ cho khách. Đối với các công ty mua hàng yêu cầu viết hoá đơn GTGT thì nhân viên bán hàng sẽ xuất hoá đơn GTGT cho khách. Hoá đơn GTGT lập làm 3 liên: liên 1 màu tím để



***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

lưu sổ gốc, liên 2 màu đỏ giao cho khách, liên 3 màu xanh lưu nội bộ (dùng để hạch toán). Trường hợp số lượng hàng hoá khách mua lớn hơn số lượng hàng có ở siêu thị điện thì nhân viên bán hàng sẽ lên kho lấy hàng bán cho khách.

Cuối ngày, các hoá đơn bán hàng sẽ được tập hợp và ghi vào sổ theo dõi bán hàng và sổ theo dõi thu chi. Từ các hoá đơn GTGT, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái các tài khoản liên quan, Sổ chi tiết TK 131, Sổ tổng hợp TK 131.

***2.1.3. Ví dụ***

Ngày 21 tháng 10 năm 2009, Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc đã xuất bán 01 tủ điện chính cho công ty CP Vận Tải Biển và Thương Mại Bình Minh với giá bán là 167.952.727, giá xuất 167.628.230, thuế suất VAT 10% ,chưa thu tiền.

Kế toán bán hàng ghi vào sổ sách theo định khoản

a. Nợ TK 632: 167.628.230

Có TK 156: 167.628.230

b. Nợ TK 131: 184.748.000

Có TK 511:167.952.727

Có TK 3331: 16.795.273

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Hoá đơn GTGT có nội dung như sau:

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT-3LL		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>EA /2009B</b>		
Liên 3: Nội bộ			<b>0029438</b>		
Ngày 21 tháng 10 năm 2009					
Đơn vị bán hàng:..... Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc.....					
Địa chỉ:..... Số 7 lô 3 B – Lê Hồng Phong – Ngô Quyền - Hải Phòng.....					
Số tài khoản:.....					
Điện thoại:.....MS: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="7"/> <input type="text" value=""/> <input type="text" value=""/> <input type="text" value=""/>					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị:..... Công ty CP vận tải biển và thương mại Bình Minh.....					
Địa chỉ:.....529 Lê Thánh Tông - Ngô Quyền - Hải Phòng.....					
Số tài khoản:.....					
Hình thức thanh toán:.....TM..... MS: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text" value=""/> <input type="text" value=""/> <input type="text" value=""/>					
ST T	Tên hàng hóa dịch vụ	Đ.vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Tủ điện chính	tủ	01	167.952.727	167.952.727
Cộng tiền hàng:					167.952.727
Thuế suất: 10 %      Tiền thuế GTGT:					16.795.273
Tổng cộng tiền thanh toán:					184.748.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm tám mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Kế toán vào Sổ Nhật ký chung như sau:

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2009

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>		....	....
		Tháng 10 năm 2009			
		....			
HĐ 0029438	21/10	Xuất bán 1 tủ điện chính chưa thu tiền	632	167.628.230	
			156		167.628.230
			131	184.748.000	
			511		167.952.727
			3331		16.795.273
		<b>Cộng phát sinh tháng 10 năm 2009</b>		17.929.805.416	17.929.805.416

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

*Ngày.... tháng.... năm.....*

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Kế toán vào Sổ cái như sau:

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh  
doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Phải thu của khách

Số hiệu: TK 131

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>1.422.054.662</u></b>	
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
HD0029438	21/10	Xuất hàng bán cho Công ty CP vận tải biển và thương mại Bình Minh	511	167.952.727	
			3331	16.795.273	
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.442.502.552	937.956.312
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>1.926.600.902</u></b>	

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Ngày.... tháng.... năm.....  
Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Cái TK 131 tháng 10/2009)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh  
doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Hàng hoá

Số hiệu: TK 156

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>6.451.629.855</u></b>	
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
HD0029438	21/10	Xuất hàng hoá bán cho công ty CP VTB và TM Bình Minh	632		167.628.230
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.594.380.543	1.175.775.489
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>6.870.234.909</u></b>	

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Ngày.... tháng.... năm.....  
Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ Cái TK 156 tháng 10/2009)*

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh  
doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Số hiệu: TK 333

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			<b><u>304.454.902</u></b>
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
HD0029438	21/10	Xuất hàng bán cho công ty CP VTB và TM Bình Minh	131		16.795.273
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		149.468.765	248.384.604
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			<b><u>403.370.741</u></b>

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Cái TK 333 tháng 10/2009)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh  
doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: TK 511

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		...			
HD0029438	21/10	Xuất hàng bán cho Công ty CP vận tải biển và thương mại Bình Minh	131		167.952.727
		...			
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.311.871.847	1.311.871.847
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Ngày.... tháng.... năm.....  
Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Cái TK 511 tháng 10/2009)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh  
doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: TK 632

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
HD0029438	21/10	Xuất hàng bán cho Công ty CP vận tải biển và thương mại Bình Minh	156	167.628.230	
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.175.775.489	1.175.775.489
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Cái TK 632 tháng 10/2009)



**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)**

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty CP vận tải biển và thương mại Bình Minh

Loại tiền: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh		Số dư	
Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009						
		<b>Số dư đầu kỳ</b>						<b><u>184.748.000</u></b>
		<b>Phát sinh trong kỳ</b>						
HĐ 0029438	21/10	Xuất bán tủ điện chính	511		167.952.727		167.952.727	
			3331		16.795.273		184.748.000	
		<b>Số phát sinh</b>			184.748.000			
		<b>Số dư cuối kỳ</b>						

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc*

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ TỔNG HỢP PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

*Tháng 10 năm 2009*

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng

Đối tượng		Dư đầu		Phát sinh		Dư cuối	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
CHUNG	Nhóm chung		765.508.232	1.342.911.302	838.365.062	2.487.262.958	573.047.732
KH	Khách hàng	2.175.177.218	765.508.232	1.342.911.302	838.365.062	2.487.262.958	573.047.732
	.....						
VPKH05	Công ty CP VTB và TM Bình Minh		184.748.000	184.748.000			
	.....						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.175.177.218</b>	<b>765.508.232</b>	<b>1.442.502.552</b>	<b>937.956.312</b>	<b>2.487.262.958</b>	<b>573.047.732</b>

*Ngày.... tháng.... năm.....*

Kế toán ghi sổ  
(Đã ký)

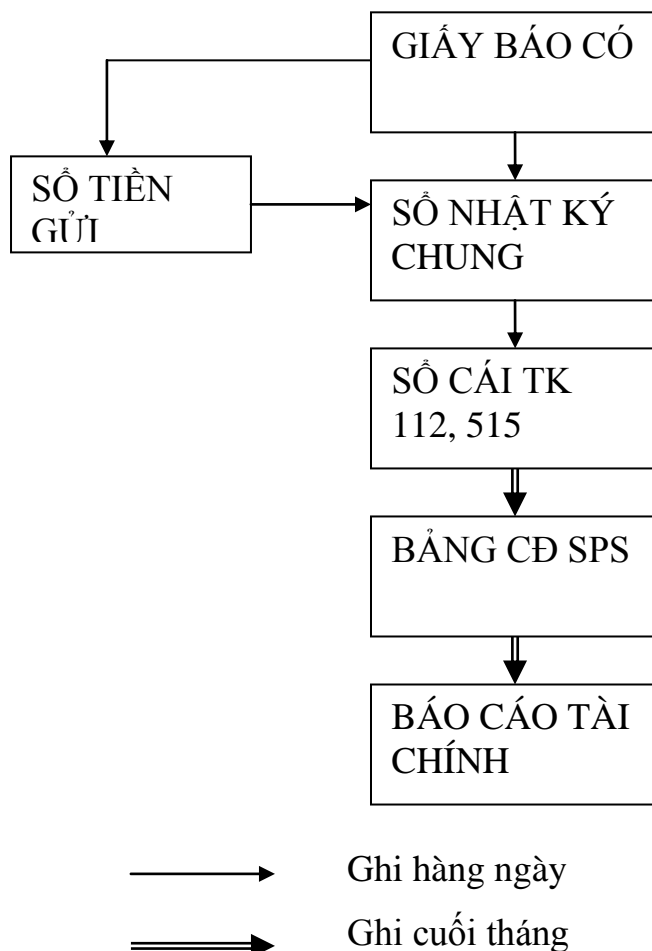
Kế toán trưởng  
(Đã ký)

## **2.2. Kế toán doanh thu tài chính**

### **2.2.1. Khái quát về kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty bao gồm doanh thu về hoạt động góp vốn liên doanh được kế toán hạch toán vào tài khoản 5151 và thu lãi tiền gửi được kế toán hạch toán vào tài khoản 5154. Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc mở Tài khoản tại hai ngân hàng : Ngân hàng VIB chi nhánh Ngô Quyền và Ngân hàng công thương chi nhánh Ngô Quyền.

### **2.2.2. Trình tự luân chuyển chứng từ**



### **Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

Cuối kỳ, Ngân hàng tự động nhập lãi vào gốc tiền gửi của Công ty và gửi Giấy Báo Có cho công ty. Từ Giấy Báo Có của Ngân hàng, kế toán ghi vào Sổ

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

Nhật ký chung, Sổ tiền gửi, Sổ cái TK 112, TK 515. Kế toán theo dõi Sổ tiền gửi chi tiết theo từng ngân hàng.

***2.2.3. Ví dụ***

Ngày 31 tháng 10 năm 2009, ngân hàng VIB đã nhập lãi vào gốc tiền gửi của công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc số tiền 27.581

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 112-VIB : 27.581

Có TK 515: 27.581

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

Ngân hàng gửi Giấy báo có về công ty:

**VIB**

**GIẤY BÁO CÓ**  
CREDIT ADVICE

Số (Seq.No.) 710435038  
Ngày (date) 31/10/2009  
Giờ (time)

Chi nhánh (Branch name): Chi nhánh Hải Phòng

Mã số thuế (Branch VAT code): 0100233488-002

Mã số khách hàng: 00071472

Client CTY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC

Số TK / Tên TK: 009704060022959

RB A/C No. / A/C Name: CTY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC

Mã giao dịch: CRIN - NHẬP LÃI VÀO GỐC TÀI KHOẢN TIỀN GỬI

Tran type

Nội dung:

Narative

RÚT SÉC BẰNG TIỀN MẶT QT 499045 ĐẶNG XUÂN HẢI, CMT 031285803, CAHP CẤP 20/09/2000

Số tiền bằng chữ:

Số tiền (Credit amount in figures & ccy code) 27,581

Credit amount in words

Hai mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi một đồng

Số dư (Ledger Balance & ccy): 14,328,316 VND CR

GIAO DỊCH VIÊN/ NV NGHIỆP VỤ  
User ID EOD5225

KIỂM SOÁT  
Supervisor ID

**VIB**

**CHI TIẾT TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG**

Statement of Account

Từ ngày: 31/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tran date from To

Khách hàng: 00071472 CTY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC

Client Inf

Tài khoản: 009704060022959 VND 602

Account Detail

Chứng từ (Voucher Inf)		Mã NV Officer ID/ Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_typ e	PS Nợ Debit	PS Có Credit
Ngày Tran Date	Số CT Seq No					
31/10/20 09	7104350 38		602	CRIN		27,581

Số dư đầu (Previous Bal): 14,300,735.00

Phát sinh nợ (Total Debit Amt): .00

Phát sinh có (Total Credit Amt): 27,581.00

Số dư cuối kỳ (Actual Bal): 14,328,316.00

Ngày.... tháng...

năm...

(DD/MM/YYYY)

LẬP BIỂU

Creator

(Đã ký)

KIỂM SOÁT

Supervisor

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

Tờ Giấy Báo Có của Ngân hàng, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

*Năm 2009*

Chứng từ		Diễn giải	SH	Số tiền	
SH	NT		TK	Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		Tháng 10 năm 2009			
		.....			
GBC 18	31/10	Thu lãi tiền gửi ngân hàng VIB	112	27.581	
			511		27.581
		.....			
		<b>Cộng phát sinh tháng 10</b>		<b>17.929.805.416</b>	<b>17.929.805.416</b>

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

*Ngày.... tháng.... năm.....*

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ Nhật ký chung tháng 10/2009)*

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả  
kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Và ghi vào Sổ tiền gửi ngân hàng VIB

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ TIỀN GỬI**

Tháng 10 năm 2009

Tài khoản: 1121VIBI - Tiền Việt Nam – NH VIB 22959-CN

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Phát sinh		Số dư
Ngày	Số			Nợ	Có	
1	2	3	4	5	6	7
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>				<b><u>26.220.378</u></b>
		.....				
31/10		Nhập lãi tiền gửi vào gốc	511	27.581		14.328.316
		.....				
		<b>Tổng phát sinh</b>		446.950.921	458.842.983	
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>				<b><u>14.328.316</u></b>

Ngày...tháng...năm....

Kế toán ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

(Trích sổ tiền gửi tháng 10/2009)



***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

Tiếp theo, kế toán ghi nghiệp vụ trên vào Sổ cái các TK 112, 515. Sổ cái TK

112 được theo dõi chi tiết theo từng ngân hàng:

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng VIB

Số hiệu: TK 112-VIB

*Năm 2009*

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>57.907.468</u></b>	
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
GBC 18	31/10	Nhập lãi tiền gửi vào gốc	511	27.581	
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		942.593.089	984.200.435
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>16.300.122</u></b>	

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

*Ngày.... tháng.... năm.....*

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ cái TK 112 tháng 10/2009)*

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: TK 515

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
GBC 18	31/10	Nhập lãi tiền gửi vào gốc	112		27.581
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		71.099	71.099
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ cái TK 515 tháng 10/2009)

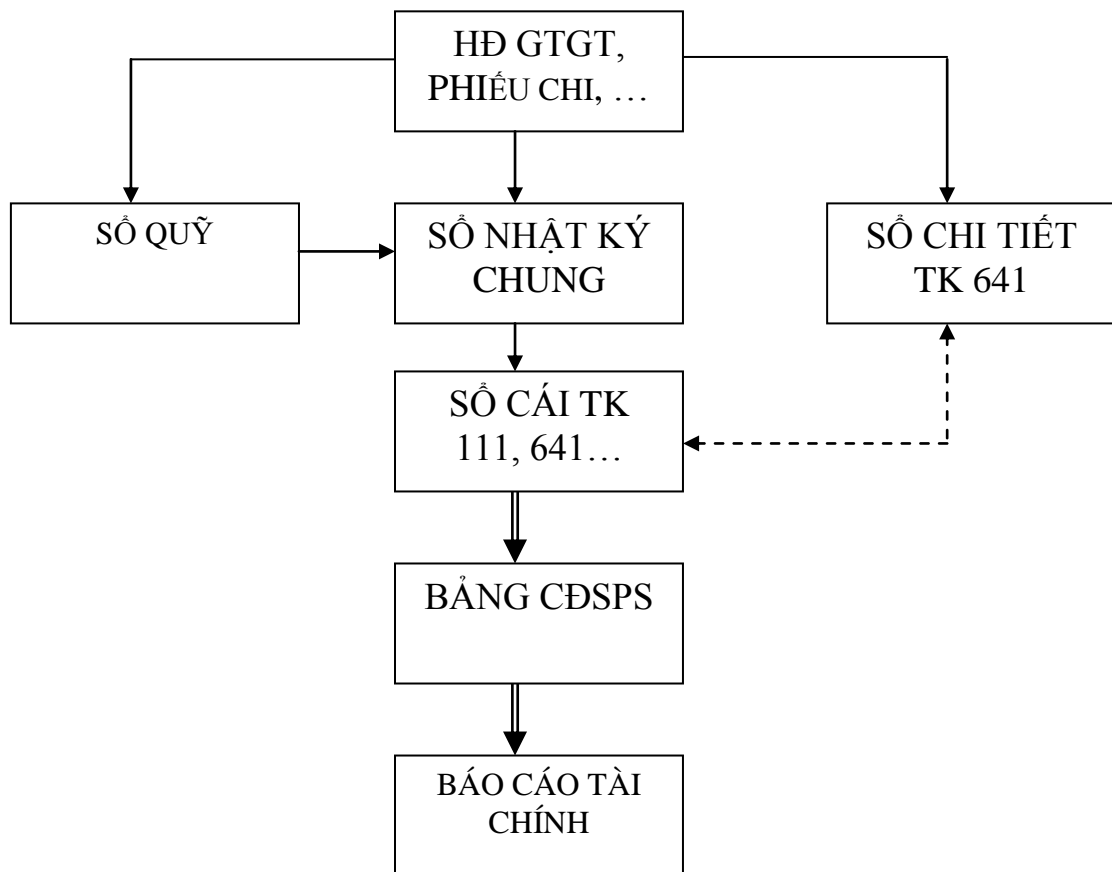
### **2.3. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

#### **2.3.1. Khái quát chung về kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Kế toán sử dụng TK 641 để phản ánh chung cả chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí bán hàng của công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí mua xăng xe ô tô phục vụ cho việc vận chuyển hàng hoá đến giao cho khách hàng, lệ phí chuyển tiền,...

#### **2.3.2. Trình tự luân chuyển chứng từ**



**Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- - - - -> Đối chiếu, luân chuyển

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

Các chi phí này được căn cứ vào các chứng từ để vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán vào Sổ chi tiết TK 641. Lấy số liệu này vào Sổ cái TK 641 và các tài khoản có liên quan. Từ Sổ cái TK 641, kế toán kết chuyển sang TK 911 phục vụ cho việc lập Báo cáo kết quả kinh doanh cuối tháng.

**2.3.3. Ví dụ**

Ngày 03/10/2009, trả tiền mua xăng xe ô tô cho anh Chiêm phục vụ công tác bán hàng, tổng giá thanh toán là 448.000 (VAT 10%).

Kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 641: 391.364

Nợ TK 133: 39.136

Có TK 111: 448.000

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Hoá đơn GTGT có nội dung như sau:

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT-3LL		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>KX /2009B</b>		
Liên 2: Giao khách hàng			<b>0095602</b>		
Ngày 03 tháng 10 năm 2009					
Đơn vị bán hàng:.....CTY CP TMDV Tổng hợp Cảng Hải Phòng.....					
Địa chỉ:..... Số 3 – Lê Thánh Tông - Hải Phòng .....					
Số tài khoản:.....					
Điện thoại:.....MS: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="4"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value=""/> <input type="text" value=""/>					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị:..... Công ty TNHH Thiết bị điện Ngũ Phúc.....					
Địa chỉ:..... Số 7 lô 3B Lê Hồng Phong – Ngô Quyền - Hải Phòng .....					
Số tài khoản:.....					
Hình thức thanh toán:.....TM..... MS: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="7"/> <input type="text" value=""/> <input type="text" value=""/>					
ST T	Tên hàng hóa dịch vụ	Đ.vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	DẦU DIESEL	Lít	35	11.181,82	391.364
Cộng tiền hàng:					391.364
Thuế suất: 10 %      Tiền thuế GTGT:					39.136
Tổng cộng tiền thanh toán:					448.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm bốn tám ngàn đồng ./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả  
kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**  
12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 02-TT  
Ban hành theo QĐ số:  
15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20 tháng 03 năm 2006  
của Bộ trưởng của Bộ Tài  
chính  
Quyển số:  
Số: 03  
Nợ 6418: 408.864  
1331: 39.136  
Có 1111: 448.000

**PHIẾU CHI**

*Ngày 03 tháng 10 năm 2009*

Họ tên người nhận tiền: ANH CHIÊM

Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông - Hải Phòng

Lý do chi: Trả tiền mua xăng xe ô tô

Số tiền: 448.000 VNĐ (viết bằng chữ) Bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng chẵn

Kèm theo:.....Chứng từ gốc

Giám đốc	Kế toán	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	phiếu (Ký, họ tên)	tiền (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Kế toán tiền hàng ghi Sổ nhật ký chung:

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		Tháng 10 năm 2009			
		...			
PC03	03/10	Trả tiền mua xăng	641	391.364	
			133	39.136	
			111		448.000
		...			
		<b>Cộng phát sinh tháng 10</b>		17.929.805.416	17.929.805.416

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Ngày.... tháng.... năm.....  
Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Nhật ký chung tháng 10/2009)

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

Kế toán tiếp tục theo dõi chi phí bán hàng qua Sổ chi tiết tài khoản 641:

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN**

Tháng 10 năm 2009

Tài khoản: 641 – Chi phí bán hàng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh		Số dư	
Ngày	Số			Nợ	Có	Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7	8
		<b><u>Số dư đầu</u></b> <b><u>kỳ</u></b>					
		...					
03/10/09	03	Trả tiền mua xăng xe ô tô	1111	408.864		439.224	
		...					
		Tổng phát sinh		77.543.239	77.543.239		
		<b><u>Số dư cuối</u></b> <b><u>kỳ</u></b>					

*Ngày... tháng... năm....*

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

*(Trích Sổ chi tiết TK 641 tháng 10/2009)*



**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Kế toán ghi vào Sổ cái các TK liên quan:

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Tiền mặt

Số hiệu: TK 111

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>168.311.734</u></b>	
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
PC03	03/10	Trả tiền xăng xe ô tô	641		391.364
			133		39.136
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		909.984.322	717.852.106
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>360.443.950</u></b>	

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ Cái TK 111 tháng 10/2009)*

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

Số hiệu: TK133

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
	03/10	Mua xăng xe ô tô	111	39.136	
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		127.379.985	127.379.985
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Cái TK 133 tháng 10/2009)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc*

---

---

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Chi phí bán hàng

Số hiệu: TK 641

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
PC03	03/10	Trả tiền xăng ô tô	111	391.364	
		.....			
	31/10	Kết chuyển chi phí	911		77.543.239
		<b>Cộng phát sinh</b>		77.543.239	77.543.239
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ Cái TK 641 tháng 10/2009)*

## **2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

### **2.4.1. Khái quát về kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc sử dụng TK 911 để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động kinh doanh, Kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính

- Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Cuối tháng, kế toán công ty thực hiện các nghiệp vụ kết chuyển doanh thu bán hàng thuần, trị giá vốn hàng bán, doanh thu hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác, kết chuyển chi phí hoạt động tài chính và các khoản chi phí khác, kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, kết chuyển chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, tính và kết chuyển số lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động kinh doanh trong kỳ vào TK 911 để xác định kết quả kinh doanh. Sau đó vào Sổ Nhật ký chung, Sổ cái các tài khoản liên quan và lập Báo cáo kết quả kinh doanh.

### **2.4.2. Ví dụ**

Kết chuyển chi phí để xác định kết quả kinh doanh cuối tháng 10

a. Kết chuyển doanh thu

Nợ TK 511: 1.311.871.847

Nợ TK 515: 71.099

Có TK 911: 1.311.942.946

b. Kết chuyển chi phí

Nợ TK 911: 1.259.324.144

Có TK 632: 1.175.775.489

Có TK 635: 6.005.416

Có TK 641: 77.543.239

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc*

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2009

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		Tháng 10 năm 2009			
		...			
	31/10	Kết chuyển doanh thu tháng 10	511	1.311.871.847	
			515	71.099	
			911		1.311.942.946
	31/10	Kết chuyển chi phí	911	1.259.324.144	
			632		1.175.775.489
			635		6.005.416
			641		77.543.239
		<b>Cộng phát sinh tháng 10</b>		17.929.805.416	17.929.805.416

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

*Ngày.... tháng.... năm.....*

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 10/2009)*

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

---

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: TK 511

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
	31/10	Kết chuyển doanh thu	911	1.311.871.847	
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.311.871.847	1.311.871.847
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)  
(Trích Sổ Cái TK 511 tháng 10/2009)

Giám đốc  
(Đã ký)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc*

---

---

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: TK 515

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
	31/10	Kết chuyển doanh thu	911	71.099	
		<b>Cộng phát sinh</b>		71.099	71.099
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ Cái TK 515 tháng 10/2009)*

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc*

---

---

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: TK 632

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
	31/10	Kết chuyển chi phí	911		1.175.775.489
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.175.775.489	1.175.775.489
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Cái TK 632 tháng 10/2009)



*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc*

---

---

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Chi phí hoạt động tài chính

Số hiệu: TK 635

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
	31/10	Kết chuyển chi phí	911	71.099	
		<b>Cộng phát sinh</b>		71.099	71.099
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

*Ngày.... tháng.... năm.....*

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

*(Trích Sổ Cái TK 635 tháng 10/2009)*

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả  
kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

---

---

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Chi phí bán hàng

Số hiệu: TK 641

Năm 2009

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
	31/10	Kết chuyển chi phí	911		77.543.239
		<b>Cộng phát sinh</b>		77.543.239	77.543.239
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

(Trích Sổ Cái TK 641 tháng 10/2009)

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

**CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC - ĐIỆN CN**

12 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: TK 911

*Năm 2009*

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Tháng 10 năm 2009			
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
	31/10	Kết chuyển doanh thu	511		1.311.871.847
			515		71.099
	31/10	Kết chuyển chi phí	632	1.175.775.489	
			635	6.005.416	
			641	77.543.239	
	31/10	Xác định lãi chưa phân phối	421	52.618.802	
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.311.942.946	1.311.942.946
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

*Ngày.... tháng.... năm.....*

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**  
Số 7 lô 3B- Lê Hồng Phòng- HP

**Mẫu số B02- DN**  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng  
BTC

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**  
Tháng 10 năm 2009

*Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	1.311.871.847	
2. Các khoản giảm trừ	02			
- Chiết khấu thương mại	04			
- Giảm giá hàng bán	05			
- Hàng bán bị trả lại	06			
- Thuê thiêu thụ ĐB, thuế xuất khẩu phải nộp	07			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.311.871.847	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	1.175.775.489	
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		136.096.358	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	71.099	
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	6.005.416	
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		6.005.416	
8. Chi phí bán hàng	24		77.543.239	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		52.618.802	
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31- 32)	40			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		52.618.802	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		52.618.802	

**PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC**

**1. Nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

**1.1. Ưu điểm**

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc, bằng kiến thức đã học kết hợp với thực tế công việc, em đã tìm cho mình được nhiều bài học và kinh nghiệm bổ ích về cách quản lý, hạch toán kế toán.

Về cơ bản, Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc là một công ty có tiềm năng về vốn cũng như mở rộng khả năng cạnh tranh, hợp tác trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện. Công ty đã tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ công nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Đội ngũ nhân viên ở công ty hầu hết là đội ngũ trẻ, năng động và nhiệt tình trong công việc. Nhờ đó, môi trường làm việc trong công ty rất công nghiệp và mối quan hệ giữa các nhân viên cũng thân thiện hơn. Với đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, luôn đồng hành cùng Ban lãnh đạo trong mọi hoạt động là động lực thúc đẩy công ty càng vững mạnh trên con đường phát triển.

**■ Tổ chức công tác kế toán**

Qua thực tế cho thấy, công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng đã đảm bảo được đúng yêu cầu thống nhất giữa kế toán và các bộ phận có liên quan cũng như nội dung của công tác kế toán, đồng thời đảm bảo cho số liệu kế toán phản ánh một cách chính xác, trung thực, hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý kinh doanh ở công ty.

**■ Tổ chức bộ máy kế toán**

- Đội ngũ kế toán tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc đều là những người có năng lực và có kinh nghiệm làm việc với tinh thần, trách nhiệm cao. Bộ

## ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

máy kế toán được sắp xếp phù hợp với yêu cầu và khả năng, trình độ của từng người, tạo ra sự chuyên môn hoá trong công tác kế toán, vì vậy nâng cao hiệu quả của công tác kế toán, giúp cho mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giải quyết nhanh chóng.

- Ngoài ra bộ máy kế toán của công ty còn được tổ chức theo hình thức tập trung thống nhất, tạo ra sự chuyên môn hoá công việc đối với các nghiệp vụ kinh tế cũng như việc trang bị các phương tiện kỹ thuật, tính toán, xử lý thông tin.

### **■ Tổ chức hệ thống sổ kế toán**

- Hiện nay, công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, một hình thức phù hợp với thực tế tổ chức sản xuất kinh doanh tại công ty. Hầu hết các sổ kế toán chi tiết, sổ cái ở đơn vị đều được xác định theo kết cấu đơn giản, dễ ghi chép và phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu cần thiết lẫn nội dung chủ yếu của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Chứng từ sử dụng theo đúng mẫu do Bộ Tài Chính ban hành ( theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

- Chứng từ được phân loại theo hệ thống rõ ràng. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ.

### **■ Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Công ty đã nắm bắt nhanh những đổi mới về chế độ kế toán để áp dụng cho đơn vị mình một cách phù hợp, đặc biệt là vấn đề hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Hệ thống tài khoản và phương pháp hạch toán được áp dụng phù hợp với những quy định mới của Bộ Tài Chính.

- Tổ chức tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, hạch toán nhanh chóng, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đáp ứng kịp thời số liệu báo cáo kế toán phục vụ cho nhu cầu ban lãnh đạo của công ty.

■ **Công tác bán hàng**

- Đội ngũ nhân viên bán hàng của công ty đều là những người trẻ, năng động, nhiệt tình với công việc, có kinh nghiệm trong công tác bán hàng.

- Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc bắt đầu áp dụng phương thức bán hàng siêu thị, một phương thức bán hàng hiện đại, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. Các hàng hoá đều được dán mã số, mã vạch và khi bán hàng được đọc qua chip điện tử. Chính vì vậy công tác bán hàng được nhanh chóng, chính xác hơn.

**1.2. Hạn chế**

■ **Tổ chức hệ thống kế toán**

Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc là công ty chuyên kinh doanh các sản phẩm, thiết bị điện. Các mặt hàng này rất đa dạng, phong phú về chủng loại, xuất xứ do đó rất dễ gây nhầm lẫn trong quá trình hạch toán kế toán. Trong trường hợp này, hình thức kế toán máy sẽ đem lại hiệu quả cao cho công tác kế toán tại công ty nhưng công ty lại chưa áp dụng.

■ **Tổ chức công tác bán hàng**

Mặc dù bắt đầu chuyển đổi sang phương thức bán hàng siêu thị, nhưng vì đặc điểm của lĩnh vực thiết bị điện rất phức tạp, gồm nhiều loại mặt hàng, nhãn hiệu khác nhau, giá trị khác nhau phù hợp với từng mục đích sử dụng và tài chính của người mua, nên đội ngũ nhân viên bán hàng phải là người am hiểu, có kiến thức về thiết bị điện để tư vấn cho khách hàng. Tuy nhiên, một số ít nhân viên trong công ty không đáp ứng được yêu cầu đó.

■ **Trích lập các khoản dự phòng**

- Khách hàng của công ty ngoài những khách hàng lẻ còn có nhiều khách hàng thường xuyên mua hàng và thanh toán nợ chậm, nợ nhiều gây ứ đọng vốn. Tuy nhiên công ty chưa tiến hành trích lập các khoản dự phòng cho số khách hàng khó đòi nên không lường trước được rủi ro trong kinh doanh.

- Việc thanh toán công nợ, việc giải quyết tình trạng chiếm dụng vốn là một vấn đề nan giải của nhiều nhà quản lý.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

**■ Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty tương đối hoàn chỉnh. Tuy nhiên, kế toán đã hạch toán tài khoản 642 vào tài khoản 641. Điều này về cơ bản không ảnh hưởng đến báo cáo kết quả kinh doanh nhưng vi phạm nguyên tắc, chuẩn mực kế toán.

**■ Công tác hạch toán kế toán**

Đối với một số nghiệp vụ, kế toán chưa thực hiện đúng qui định về chế độ kế toán của Nhà nước. Ví dụ: Ngày 27/09/2009, công ty mua 1 lô thiết bị điện, hoá đơn đã về đến công ty nhưng đến ngày 01/10/2009, hàng mới về và kế toán công ty định khoản như sau:

Nguyên tắc	Kế toán
Nợ TK 157	Nợ TK 156
Nợ TK 133	Nợ TK 133
Có TK 112	Có TK 112

Điều này đã vi phạm sự phát sinh, tính đúng kỳ, sự tính toán và đánh giá của kiểm toán

**2. Yêu cầu và nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh**

**2.1. Yêu cầu của việc hoàn thiện**

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là khâu quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Qua đó có thể đánh giá được thực trạng phát triển, những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong kinh doanh để từ đó ban lãnh đạo đề ra những phương hướng cải thiện và phát triển tình hình kinh doanh của công ty. Do vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nắm vững chức năng, nhiệm vụ của công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Vì vậy cần



## ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

hoàn thiện bộ máy kế toán và công tác hạch toán để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải bám sát vào thực tế và trình độ quản lý của doanh nghiệp, các thông tin kế toán phải xác thực, phù hợp với đặc thù hoạt động và ngành nghề kinh doanh.

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí một cách trung thực, khái quát, dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Đây là việc làm cần thiết đối với các cơ quan chức năng.

+ Đối với cơ quan thuế: giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách Nhà nước

+ Đối với ngân hàng: giúp cho việc thu hồi vốn và lãi

+ Quan trọng là đối với ban lãnh đạo của doanh nghiệp trong việc đưa ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho kì kinh doanh tiếp theo

- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều đặc biệt quan tâm của cả doanh nghiệp, các đối tác tham gia góp vốn liên doanh, liên kết

- Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực khả thi. Bất kỳ doanh nghiệp nào dù là tư nhân hay Nhà nước đều có chung mong muốn là tiết kiệm được chi phí, thu lợi nhuận cao, phát triển công ty ngày càng vững mạnh

### **2.2. Nguyên tắc của việc hoàn thiện**

- Hoàn thiện phải tuân thủ hệ thống kế toán, chế độ kế toán do Nhà nước ban hành nhưng không cứng nhắc mà phải linh hoạt. Để đáp ứng nhu cầu về quản lý đồng bộ hoạt động kế toán tài chính của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước, Nhà nước ta đã xây dựng và ban hành hệ thống kế toán và chế độ kế toán. Đây là những văn bản quy phạm có tính bắt buộc. Bởi vậy khi hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đòi hỏi người quản lý phải xem xét chúng sao cho việc hoàn thiện không vi phạm chế độ kế toán.

## ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

Mặc dù vậy doanh nghiệp cũng cần có sự linh hoạt trong việc vận dụng chế độ kế toán phù hợp với đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh của công ty

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ yêu cầu quản lý. Do vậy, việc vận dụng hệ thống, chế độ kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp

- Hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời và phù hợp với yêu cầu quản lý của doanh nghiệp giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp

- Hoàn thiện song phải dựa trên cơ sở là tiết kiệm và hiệu quả

### **3. Những đề xuất và biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC, trên cơ sở tìm hiểu và nắm vững tình hình thực tế cũng như những kiến thức lý luận đã được học, em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty vẫn còn những mặt tồn tại. Nếu được khắc phục thì phần hành kế toán này tại công ty sẽ được hoàn thiện hơn. Vì vậy em xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

#### **■ Hoàn thiện bộ máy kế toán**

Đội ngũ nhân viên kế toán tại công ty đều là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán. Tuy nhiên, công ty nên tổ chức cho cán bộ kế toán đi học những khoá học để bồi dưỡng trình độ chuyên môn và cập nhật những thay đổi của chế độ kế toán như khoá học về kê khai thuế Thu nhập cá nhân...

#### **■ Hệ thống sổ sách kế toán**

Hình thức kế toán Nhật ký chung tuy đã phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy. Đây là hình

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

thức kế toán hiện đại, nhanh chóng, chính xác, có thể giảm thiểu sự chông chéo trong công tác kế toán

■ **Đôi với việc chậm trả của khách hàng**

Việc khách hàng chiếm dụng vốn của công ty trong thời gian dài không những ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty mà rất có thể gây ra sự rủi ro trong việc thu hồi các khoản nợ. Theo em, để giải quyết vấn đề này, công ty nên đưa ra biện pháp sau

- Công ty nên có chính sách chiết khấu thanh toán đối với những khách hàng trả tiền sớm

- Tuỳ các khoản nợ lớn, nhỏ và mối quan hệ khách hàng với công ty mà công ty đưa ra quy định về thời hạn trả nợ cho hợp lý và không để mất khách

■ **Công tác bán hàng**

- Công ty nên tổ chức các buổi phụ đạo cho nhân viên bán hàng, bồi dưỡng các kiến thức về điện, các mặt hàng trong công ty để nhân viên có thể tư vấn cho khách hàng nhằm thoả mãn mọi nhu cầu của khách hàng.

- Bên cạnh đó, công ty cũng nên có khoản thưởng lương cho nhân viên theo doanh thu bán hàng từng tháng để động viên, khích lệ họ

■ **Lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

Nợ phải thu khó đòi là các khoản phải thu mà vì một lý do nào đó người nợ không có khả năng thanh toán đúng kỳ hạn và đầy đủ trong năm kế hoạch. Do công ty thực hiện nhiều phương thức thanh toán: thanh toán ngay, thanh toán trả chậm... nên rất dễ xảy ra tình trạng thu hồi nợ chậm, thậm chí không thu hồi được khoản nợ đó. Điều đó sẽ vi phạm nguyên tắc thận trọng trong kế toán. Để đảm bảo nguyên tắc này thì kế toán phải trích trước các khoản dự phòng cho khoản nợ có thể không thu hồi được vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ, tránh trường hợp nợ không đòi được trong kỳ lớn sẽ làm ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh cũng như tình hình tài chính của công ty

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi được thực hiện vào cuối niên độ kế toán, trước khi lập các báo cáo tài chính. Mức lập dự phòng đối với nợ phải thu khó đòi phải tuân theo quy định của chế độ tài chính doanh nghiệp

Căn cứ vào số dự phòng còn lại trên sổ dư của TK 139 so với số dự phòng cần phải trích lập cho năm tiếp theo

Nếu số dự phòng phải trích lập cao hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập năm trước, thì Công ty phải trích thêm vào chi phí quản lý doanh nghiệp phần chênh lệch giữa số phải trích lập cho năm sau với số dư dự phòng đã trích lập năm trước, bút toán ghi số:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 139 – Dự phòng phải thu khó đòi

Nếu số dự phòng phải trích năm sau thấp hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, thì Công ty phải hoàn nhập vào thu nhập khác phần chênh lệch giữa số dư khoản dự phòng đã trích lập năm trước với số dư dự phòng phải trích lập cho năm sau

Nợ TK 139 - Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi)

Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xoá nợ. Công ty hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp

Nợ TK 139 - Số nợ xoá sổ đã được lập dự phòng

Nợ TK 642 – Số nợ xoá sổ chưa được lập dự phòng

Có TK 131 - Số nợ phải thu của khách hàng được xoá

Có TK 138 - Số nợ phải thu của khách hàng chưa được xoá

Đồng thời ghi: Nợ TK 004 - Nợ khó đòi đã xử lý

Các khoản nợ phải thu sau khi đã có quyết định xoá nợ, Công ty vẫn phải theo dõi riêng trên sổ sách trong thời hạn tối thiểu là 5 năm và tiếp tục có các biện pháp thu hồi nợ. Nếu thu hồi được nợ thì số tiền thu hồi sau khi trừ các chi phí có liên quan đến việc thu hồi nợ, Công ty hạch toán vào thu nhập khác

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

---

Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 711 – Thu nhập khác

Đồng thời ghi Có TK 004 - Số nợ được thu hồi

■ **Xác định doanh thu và kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng**

Nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và có quyết định chính xác cho các mặt hàng kinh doanh có lãi thì Công ty cần phải hạch toán chi tiết kết quả bán hàng cho từng mặt hàng theo các tiêu chí: Doanh thu của mặt hàng, Giá vốn của mặt hàng – CPBH và CPQLDN phân bổ cho mặt hàng. Ngoài ra theo em công ty nên lập bảng phân tích các chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế cho từng mặt hàng, nhằm giúp lãnh đạo có phương hướng kinh doanh đúng đắn, phù hợp với tình hình công ty và nhu cầu của thị trường.

Bảng phân tích có thể lập theo mẫu sau:

**BẢNG PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ KINH TẾ**

**Năm**

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tỉ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần		
2	Tỉ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu		
3	Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu thuần		
4	Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu		
5	Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay		
...	...	...	...

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

Ý nghĩa của các chỉ tiêu trên:

\* Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu cho biết trong 100 đồng doanh thu có bao nhiêu đồng lãi gộp

$$\text{Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu} = \frac{\text{Lãi gộp}}{\text{Doanh thu thuần}} \times 100\%$$

\* Tỷ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu cho biết cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu đầu tư vào kinh doanh sẽ mang lại bao nhiêu đồng lãi gộp.

$$\text{Tỷ lệ lãi gộp trên Vốn CSH} = \frac{\text{Lãi gộp}}{\text{Vốn CSH}} \times 100\%$$

\* Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu cho biết trong 100 đồng doanh thu có bao nhiêu đồng lợi nhuận thuần.

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần}}{\text{Doanh thu thuần}} \times 100\%$$

\* Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu cho biết với 100 đồng vốn chủ sở hữu đầu tư cho kinh doanh sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận thuần.

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên Vốn CSH} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần}}{\text{Vốn CSH}} \times 100\%$$

\* Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay cho biết nếu đầu tư 100 đồng vốn vay sẽ tạo ra được bao nhiêu đồng lợi nhuận thuần.

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần}}{\text{Vốn vay}} \times 100\%$$

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc**

---

---

Theo số liệu năm 2008,2009 của phòng kế toán tài chính của công ty như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>
Doanh thu thuần	17.475.551.182	27.850.234.980
Vốn chủ sở hữu	3.200.000.000	4.500.000.000
Vốn vay	5.000.000.000	7.500.000.000
Lợi nhuận thuần	(137.182.394)	1.236.208.722
Lãi gộp	790.128.305	2.094.736.512

Theo công thức đã nêu trên , ta tính được bảng sau:( Đơn vị tính : %)

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Chênh lệch</b>
1	Tỉ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần	7,5	4,5	+3
2	Tỉ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu	46,5	39	+7,5
3	Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu thuần	4,4	-0,8	+3,6
4	Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu	27,5	-4,3	+23,2
5	Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay	16,5	-2,7	+13,8

**► Nhận xét**

Năm 2009, tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần, tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu thuần, tỷ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu, tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay đều tăng so với năm 2008. Điều này cho thấy doanh thu bán hàng năm 2009 của doanh nghiệp đã cao hơn năm trước. Do các nguyên nhân sau :

+ Năm 2008, cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ lan nhanh ra toànThế giới đã ảnh hưởng ít nhiều tới nền kinh tế nước ta, điều này cũng ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, số lượng hàng hoá bán ra ít hơn khiến cho hàng

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc***

---

hoá tồn đọng, trong khi đó chi phí vẫn giữ nguyên. Chính vì thế năm 2008, công ty đã bị lỗ.

+ Năm 2009

- Cùng với sự ổn định của kinh tế Thế Giới, công ty đã mở rộng quy mô và mặt hàng kinh doanh của mình đặc biệt là sự xuất hiện của Siêu thị điện

- Công ty rất chú trọng đến công tác bán hàng, tuyển nhiều nhân viên trẻ, nhiệt tình, tâm huyết

- Công ty đã mở rộng chính sách ưu đãi của mình đối với khách hàng : giảm giá, chiết khấu... tạo môi làm ăn lâu dài và thu hút khách hàng



## **KẾT LUẬN**

“Học đi đôi với hành” – câu thành ngữ này đã được chứng minh khi em được áp dụng những kiến thức đã học trong nhà trường vào 6 tuần thực tập tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc. Thời gian 6 tuần tuy ngắn ngủi nhưng đã giúp em tiếp cận với thực tế công việc của một nhân viên kế toán để từ đó em có thể góp nhặt những kinh nghiệm cho riêng mình. Những kinh nghiệm quý báu này sẽ làm nền tảng khi em bắt đầu công việc của mình sau khi ra trường.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc, em đã phần nào nắm bắt được thực trạng công tác tổ chức hệ thống kế toán trong một doanh nghiệp và những công việc cần phải làm đối với một phần hành kế toán. Điều đó giúp em hiểu sâu hơn về lý luận, so sánh được sự giống nhau giữa lý luận và thực tiễn nhằm bổ sung những kiến thức đã được học trong nhà trường. Qua thời gian thực tập, em nhận thấy Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc là đơn vị tổ chức rất tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình của T.S Nguyễn Xuân Năm. Bên cạnh đó em cũng xin được gửi lời cảm ơn tới Ban giám đốc, các anh chị nhân viên trong công ty đã hết lòng tạo điều kiện cho em thu thập tài liệu để hoàn thành bản khóa luận này./.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Nhà xuất bản tài chính)
2. Giáo trình kế toán tài chính

# MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	1
<b>PHẦN I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....</b>	<b>3</b>
<b>1. Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh .....</b>	<b>3</b>
<i>1.1. Doanh thu .....</i>	<i>3</i>
<i>1.1.1. Một số khái niệm về doanh thu .....</i>	<i>3</i>
<i>1.1.2. Thời điểm ghi nhận doanh thu .....</i>	<i>4</i>
<b>1.2. Các khoản giảm trừ doanh thu .....</b>	<b>6</b>
<b>1.3. Chi phí .....</b>	<b>7</b>
<i>1.3.1. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....</i>	<i>7</i>
<i>1.3.2. Chi phí tài chính .....</i>	<i>8</i>
<i>1.3.3. Chi phí khác .....</i>	<i>8</i>
<i>1.3.4. Chi phí thuế TNDN .....</i>	<i>8</i>
<b>1.4. Xác định kết quả kinh doanh .....</b>	<b>9</b>
<b>2. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.....</b>	<b>10</b>
<i>2.1. Nhiệm vụ hạch toán .....</i>	<i>10</i>
<i>2.2. Nguyên tắc hạch toán .....</i>	<i>10</i>
<b>2.3. Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh.....</b>	<b>12</b>
<i>2.3.1. Chứng từ sử dụng .....</i>	<i>12</i>
<i>2.3.2. Tài khoản sử dụng .....</i>	<i>13</i>
<i>2.3.2.1 Nhóm tài khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu .....</i>	<i>13</i>
<i>2.3.2.2. Nhóm tài khoản chi phí sản xuất, kinh doanh .....</i>	<i>19</i>
<i>2.3.2.4. Nhóm tài khoản xác định kết quả kinh doanh .....</i>	<i>27</i>
<i>2.3.3. Hệ thống sổ kế toán sử dụng trong kế toán bán hàng, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....</i>	<i>28</i>
<i>2.3.4. Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.....</i>	<i>30</i>
<i>2.3.4.1. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.....</i>	<i>30</i>
<i>2.4.3.2. Kế toán giá vốn hàng bán .....</i>	<i>37</i>

2.4.3.3. <i>Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</i> .....	41
2.4.3.4. <i>Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính</i> .....	42
2.4.3.5. <i>Kế toán thu nhập khác, chi phí khác</i> .....	44
2.4.3.6. <i>Kế toán xác định kết quả kinh doanh</i> .....	46
2.4.3.7. <i>Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)</i> .....	46
<b>PHẦN II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC</b> .....	
1. <b>Khái quát chung về Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc</b> .....	47
1.1. <i>Giới thiệu chung về lịch sử hình thành công ty</i> .....	47
1.2. <b>Đặc điểm sản phẩm và ngành nghề kinh doanh của công ty</b> .....	48
1.2.1. <i>Lĩnh vực kinh doanh</i> .....	48
1.2.2. <i>Sản phẩm kinh doanh</i> .....	48
1.3. <b>Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc</b> 49	
1.3.1. <i>Thuận lợi</i> .....	49
1.3.2. <i>Khó khăn</i> .....	50
1.4. <b>Thực trạng tài chính của doanh nghiệp</b> .....	50
1.5. <b>Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty</b> .....	51
1.5.1. <i>Cơ cấu tổ chức của công ty</i> .....	52
1.5.2. <i>Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận</i> .....	54
1.6. <b>Khái quát về công tác kế toán tại công ty</b> .....	57
1.6.1. <i>Mô hình tổ chức bộ máy kế toán</i> .....	57
1.6.2. <i>Một số đặc điểm của công tác kế toán</i> .....	58
2. <b>Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc</b> 60	
2.1. <b>Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán</b> .....	60
2.1.1. <i>Tổng quan về tình hình bán hàng tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc</i> .....	60
2.1.2. <i>Tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc</i> .....	62
2.1.3. <i>Ví dụ</i> .....	65
2.2. <b>Kế toán doanh thu tài chính</b> .....	75
2.2.1. <i>Khái quát về kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc</i> .....	75
2.2.2. <i>Trình tự luân chuyển chứng từ</i> .....	75

2.2.3. Ví dụ .....	76
2.3. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.....	83
2.3.1. Khái quát chung về kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc .....	83
2.3.2. Trình tự luân chuyển chứng từ .....	83
2.3.3. Ví dụ .....	84
2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	92
2.4.1. Khái quát về kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc.....	92
2.4.2. Ví dụ .....	92
<b>PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NGŨ PHÚC</b> .....	101
<b>1. Nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc .....</b>	101
1.1. Ưu điểm .....	101
1.2. Hạn chế.....	103
<b>2. Yêu cầu và nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh .....</b>	104
2.1. Yêu cầu của việc hoàn thiện .....	104
2.2. Nguyên tắc của việc hoàn thiện.....	105
<b>3. Những đề xuất và biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện Ngũ Phúc.....</b>	106
<b>KẾT LUẬN .....</b>	113
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	114